

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

LPBank 

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008, được sửa đổi bởi Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/07/2024 và Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2025)

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tháng . . . năm 2025 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Nguyễn Thị Nga

Chức vụ: Giám đốc - Khối Thị trường và Quản trị Tài chính

Số điện thoại: (84 24) 62 668 668



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008, được sửa đổi bởi Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/07/2024 và Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025)

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Email: khoinguanvon@lpbank.com.vn

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên trái phiếu: Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 (LPB7Y202401)

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LPBank theo quy định hiện hành

Mã Trái Phiếu: LPB125006

Ngày Phát Hành: 05/03/2025

Ngày Đáo Hạn: 05/03/2032

Lãi suất: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,9%/năm.

Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 29.000.000 (hai mươi chín triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 2.900.000.000.000 VND (hai nghìn chín trăm tỷ Đồng)

Để nắm rõ đầy đủ và biết thêm các thông tin chi tiết liên quan tới Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Quý Nhà Đầu Tư vui lòng xem nội dung tại Mục V có tiêu đề "Trái phiếu niêm yết" và các nội dung khác liên quan có trong Bản Cáo Bạch này.

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

[Phần còn lại của trang này được cố ý bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro về ngành.....	10
4. Rủi ro khác.....	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	15
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	15
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	32
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng	34
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	40
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	41
6. Hoạt động kinh doanh.....	41
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	64
8. Vị thế của Ngân hàng trong ngành	69
9. Chính sách đối với người lao động.....	74
10. Chính sách cổ tức và chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	77
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	79
12. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	87
13. Tài sản.....	115
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	116
15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	118

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	119
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết.....	119
V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	119
1. Tên Trái Phiếu	119
2. Loại Trái Phiếu	119
3. Tính chất Trái Phiếu	119
4. Mã Trái Phiếu	119
5. Mệnh giá	119
6. Tổng số lượng Trái Phiếu niêm yết	120
7. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	120
8. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	120
9. Thời hạn Trái Phiếu	120
10. Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại	120
11. Xếp hạng tín nhiệm.....	121
12. Mục đích phát hành Trái Phiếu.....	121
13. Nguồn thanh toán Trái Phiếu.....	122
14. Lãi suất	122
15. Kỳ trả lãi	122
16. Phương pháp tính giá.....	123
17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn	124
18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết	125
19. Cam kết về bảo đảm	126
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài	126
21. Các loại thuế có liên quan.....	127
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	129
VII. PHỤ LỤC	129

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

a. Rủi ro về lãi suất

Hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản công nợ cụ thể.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi và gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LPBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được LPBank thường xuyên đo lường và giám sát.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LPBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như Hạn mức rủi ro lãi suất đối với danh mục sản phẩm giao dịch, Hạn mức về tổng trạng thái rủi ro lãi suất trên Sổ kinh doanh, Hạn mức cắt lỗ...

Tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo kỳ định lại lãi suất, thời hạn này có thể sớm hơn thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Ngày định giá lại tài sản và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác so với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng.

LPBank thường xuyên cập nhật lãi suất huy động/cho vay phù hợp với diễn biến thị trường, theo định hướng của NHNN đồng thời phù hợp với biên lợi nhuận đặt ra của Ngân hàng.

LPBank đã hoàn thành và áp dụng Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III trong công tác Quản lý rủi ro nói chung và Quản lý rủi ro lãi suất nói riêng.

b. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LPBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ các yếu tố rủi ro khách quan như môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện/có biến động, thiên tai dịch bệnh như Covid-19, yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng trên diện rộng đến môi trường kinh doanh, hay sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu. Rủi ro tín dụng đến từ các yếu tố chủ quan từ khách hàng vay vốn, thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LPBank và đòi hỏi LPBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LPBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng xuyên suốt từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) đồng thời chú trọng đầu tư vào hệ thống quản trị rủi ro thông qua hệ thống công nghệ hiện đại:

- Trong công tác thẩm định và phê duyệt: Ngân hàng chuyển dịch theo định hướng phê duyệt tín dụng tập trung tại Hội sở, bên cạnh đó, Ngân hàng cũng có phân cấp thẩm quyền cho ĐVKD vừa đảm bảo tính chủ động của ĐVKD trong công tác cấp tín dụng vừa đảm bảo tính độc lập, khách quan trong bối cảnh LPBank triển khai tăng cường bán lẻ.
- Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý qua các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp bởi 3 tuyến phòng thủ. Theo đó, các bộ phận nghiệp vụ chủ động xác định nguyên nhân, đo lường, đánh giá chi tiết để có các giải pháp giảm thiểu, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.
- Công tác quản trị danh mục giúp kiểm soát đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng và các tỷ lệ đảm bảo an toàn, phân tích các thay đổi trên toàn danh mục để dự báo sớm các biến động có thể dẫn đến rủi ro, thực hiện đề xuất thay đổi các chính sách có liên quan.
- Công tác xử lý nợ luôn luôn được chú trọng, tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu.

c. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi LPBank có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng.

Để hạn chế rủi ro này, LPBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LPBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hạn mức về tổng trạng thái ngoại tệ dương, tổng trạng thái ngoại tệ âm, Hạn mức cho giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn,... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LPBank sử dụng linh hoạt thông qua các công

cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LPBank trong từng thời kỳ.

d. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LPBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LPBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LPBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LPBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LPBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Định kỳ 06 tháng, Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản trong đó bao gồm các kịch bản có diễn biến bất lợi (khách hàng rút tiền đột xuất với khối lượng lớn, các khoản nợ quá hạn gia tăng...) nhằm đánh giá tác động đối với thanh khoản của Ngân hàng và các chỉ tiêu an toàn thanh khoản. Từ đó, Ngân hàng lập kế hoạch dự phòng, dự kiến các biện pháp xử lý về nguồn vốn, sử dụng vốn, dòng tiền tương lai, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng được thông suốt.

Năm 2023, LPBank đã hoàn thành xây Khung kế hoạch dự phòng thanh khoản giúp Ngân hàng đánh giá được sớm những thay đổi dự kiến trên bảng cân đối tài sản, dự kiến dòng tiền vào, dòng tiền ra và thiếu hụt thanh khoản thông qua các dấu hiệu cảnh báo sớm, từ đó chủ động đưa ra các phương án xử lý, tìm kiếm nguồn vốn thích hợp, kế hoạch truyền thông cho tình huống diễn biến bất lợi về thanh khoản và trong các trường hợp không đáp ứng được các yêu cầu về thanh khoản.

Hiện tại, LPBank đang triển khai đo lường các tỷ lệ thanh khoản theo chuẩn mực của Basel III bao gồm Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản - LCR, Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng - NSFR trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Theo đó với việc sử dụng các phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại, đáp ứng quy định của NHNN và các chuẩn mực quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế, Ngân hàng hướng tới xây dựng và vận hành hệ thống ALM quản lý tài sản Nợ - Có theo thông lệ quốc tế nhằm tự động các báo cáo cân

đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, cung cấp thông tin đa chiều, kịp thời và chính xác phục vụ công tác quản lý rủi ro thanh khoản.

e. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng vi phạm cam kết theo thỏa thuận và/hoặc mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng. Khi đó LPBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LPBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LPBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào việc thẩm định, đánh giá, xếp hạng tín dụng khách hàng. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá, thực hiện bảo lãnh ngược (thu xếp bảo lãnh từ ngân hàng khác để đảm bảo khả năng thanh toán), thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ, bảo hiểm rủi ro tín dụng các cam kết khác để đảm bảo kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như LPBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. Năm 2024, Quốc hội đã thông qua một số các Luật mới gồm: Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15,... Trong đó, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đưa ra các quy định nhằm hạn chế tình trạng thao túng, chi phối TCTD, hoàn thiện hành lang pháp lý để xử lý TCTD yếu kém, đồng thời bổ sung 01 chương về ngân hàng chính sách... Chính phủ và NHNN cũng đã ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt

động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LPBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Lĩnh vực tài chính, tiền tệ luôn là một lĩnh vực nhạy cảm, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật và có mối quan hệ, ảnh hưởng sâu rộng đến chính các TCTD cũng như các Nhà Đầu Tư, khách hàng. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tế tình hình hoạt động kinh doanh trong nước. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro pháp lý, LPBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LPBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Điều hành về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

3. Rủi ro về ngành

Bên cạnh các rủi ro đặc thù đã đề cập ở trên, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực/ngành ngân hàng tại Việt Nam còn chịu sự tác động và rủi ro từ áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng cùng ngành. Theo đó, LPBank không chỉ chịu áp lực cạnh tranh với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối mà còn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các ngân hàng TMCP tư nhân khác, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các công ty công nghệ tài chính (fin-tech). Ngành ngân hàng dần phải chia sẻ thị phần kinh doanh tiền tệ với các loại hình công ty mới. Là một quốc gia có nền kinh tế mở và tốc độ tăng trưởng cao, Việt Nam đã và đang ngày càng chủ động và đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác quốc tế, cũng như tham gia nhiều hơn vào các thị trường, khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng. Do vậy, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Các ngân hàng nói chung và LPBank nói riêng, bên cạnh các cơ hội và thuận lợi, sẽ phải đối mặt với không ít những rủi ro, thách thức và sự cạnh tranh khốc liệt trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)

Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LPBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LPBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các

phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, Ngân hàng đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại LPBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LPBank.

Với mục tiêu “An toàn - Chính xác - Hiệu quả”, Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố nâng cao uy tín của LPBank với khách hàng.

Khả năng ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro:

- Ứng dụng CNTT luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, điều hành và quản lý rủi ro của Ngân hàng nhằm phục vụ công tác xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng, hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý, hỗ trợ các hoạt động tác nghiệp, hỗ trợ kinh doanh tạo lợi thế cạnh tranh và giúp giảm thiểu rủi ro, tổn thất ở mức thấp nhất cho Ngân hàng.
- Ngân hàng đã hoàn thành triển khai dự án tư vấn chuyển đổi số với IBM trong năm 2022, kết quả của dự án đưa ra chiến lược chuyển đổi số LPBank trong 5 năm. Năm 2023, Ngân hàng đã tiến hành nâng cấp toàn diện về mặt hạ tầng công nghệ thông qua việc tái cấu trúc toàn bộ Trung tâm dữ liệu tại Hà Nội bằng việc mua sắm những trang thiết bị mới, hiện đại có thể đảm bảo nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Song song với đó, Ngân hàng cũng đã tiến hành triển khai đồng loạt nhiều dự án lớn tập trung theo định hướng hướng tới khách hàng và các dự án giúp nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.
- LPBank vẫn đang tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin bằng cách triển khai các ứng dụng, giải pháp để đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro như:
 - ✓ Chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi Core Banking T24 phiên bản R20.
 - ✓ Triển khai mới phần mềm Kondor Treasury Front-to-Back.
 - ✓ Nâng cấp mobile App Ngân hàng số LPBank cho KHCN (nâng cấp kiến trúc kỹ thuật và bổ sung nhiều danh mục dịch vụ mới).
 - ✓ Triển khai mới mobile App cho KHDN.
 - ✓ Triển khai ký số từ xa với Viettel.
 - ✓ Tiếp tục triển khai Ngân hàng tự động AutoBank.

- ✓ Triển khai mới hệ thống L-Office (văn phòng không giấy và số hóa luồng trình ký) sử dụng trên đa nền tảng (website, mobile).
- ✓ Tiếp tục mở rộng tự động hóa quy trình và báo cáo qua giải pháp RPA.
- ✓ Nghiên cứu triển khai các giải pháp xác thực và định danh khách hàng mới: Soft OTP, eKYC, Biometric.
- ✓ Nghiên cứu triển khai các Dự án phục vụ khách hàng như Trợ lý Ảo (Chatbot), Trợ lý giọng nói (Voicebot), Tổng đài đa kênh.
- ✓ Nghiên cứu triển khai nhóm ứng dụng CRM/Sales App/Loyalty phục vụ bán hàng cho nhân viên kinh doanh và cộng tác viên.
- ✓ Nghiên cứu triển khai mới tự động hóa quy trình với dự án BPM.
- ✓ Nghiên cứu triển khai nền tảng Open API.

Các biện pháp phòng ngừa và đảm bảo an ninh công nghệ thông tin đã triển khai

Ban lãnh đạo LPBank luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác phòng ngừa và bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trong Ngân hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của NHNN thông qua việc:

- Ban hành đầy đủ bộ văn bản (quy chế, quy trình, quy định...) về an ninh thông tin (ANTT) tuân thủ theo Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng của NHNN
- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn Quốc tế về ANTT phù hợp với pháp luật Việt Nam
- Thực hiện đánh giá rủi ro hệ thống CNTT định kỳ hàng năm
- Thực hiện dự báo và kiểm tra tính hoạt động liên tục của hệ thống CNTT trong Ngân hàng, đảm bảo tính sẵn sàng cao đối với các dịch vụ Ngân hàng cung cấp
- Thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức ANTT cho toàn bộ hơn 10.000 người dùng trong Ngân hàng
- Đầu tư, nâng cấp các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm...) nhằm đảm bảo an ninh CNTT cho Ngân hàng như:
 - ✓ Giải pháp săn tìm các mối đe dọa hiện hữu Threat Hunting của Team T5
 - ✓ Giải pháp bảo mật toàn diện hệ thống máy chủ trong trung tâm dữ liệu
 - ✓ Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống thẻ theo tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCIDSS V3.2
 - ✓ Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống chuyển tiền quốc tế Swift theo tiêu chuẩn quốc tế CSCF-2021 của tổ chức SWIFT



- ✓ Thuê đối tác đánh giá, kiểm thử an toàn thông tin các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp khắc phục các lỗ hổng tìm ra trong báo cáo kiểm thử
- ✓ Thực hiện đầu tư giải pháp dò quét lỗ hổng website, hệ điều hành trong trung tâm dữ liệu
- ✓ Thực hiện đầu tư giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu nâng cao của Oracle đảm bảo tính toàn vẹn, tính bảo mật trong công tác lưu trữ và trao đổi dữ liệu ở mức cơ sở dữ liệu.
- ✓ Nâng cấp các kết nối, trình duyệt theo chuẩn giao thức truyền tải siêu bảo mật HTTPS, TLS 1.2, PulseSecure...
- ✓ Nâng cấp và triển khai xác thực truy cập và giao dịch đa yếu tố (MFA).

4. Rủi ro khác

Rủi ro liên quan tới Trái Phiếu

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Do đó, trong trường hợp LPBank phá sản hoặc giải thể, tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của LPBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của LPBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà LPBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Để đủ điều kiện được tính vào vốn cấp 2 của LPBank, Trái Phiếu chỉ được LPBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại trước hạn, LPBank vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- LPBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của LPBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì đảm bảo rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của LPBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm LPBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì đảm bảo rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu LPBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LPBank.

Trong năm 2025, căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn có thể làm gián đoạn hoạt động thương mại; xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số

quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp,...có thể tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Tại LPBank, việc chủ động xây dựng các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế đã giúp Ngân hàng ứng phó tốt với những biến động thường xuyên của nền kinh tế. Các phương án được xây dựng chặt chẽ, chi tiết, linh hoạt và phù hợp theo các chỉ đạo của NHNN cũng như các cơ quan chủ quản khác đã giúp đảm bảo mọi hoạt động của Ngân hàng được duy trì ổn định, an toàn, liên tục.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG LỘC PHÁT VIỆT NAM.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Bất kỳ khác biệt nào về tổng số tiền của các số thành phần được liệt kê trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này và số tiền tại BCTC của LPBank là do việc làm tròn số.

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng phần trăm có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ông Nguyễn Đức Thụy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vũ Quốc Khánh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nga	Chức vụ: Giám đốc - Khối Thị trường và Quản trị Tài chính
Ông Nguyễn Tiến Công	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Dương Hoài Liên	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch niêm yết Trái Phiếu (Bản Cáo Bạch) này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành

trái phiếu số 16092024/HDTV/LPB-SHS/02 ngày 16/09/2024 ký kết với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản Cáo Bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “LPBank”, “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam”: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
- “ĐHĐCĐ”: Đại Hội đồng Cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng Quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng Thành viên
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “CMND”: Chứng minh nhân dân
- “CNTT”: Công nghệ Thông tin
- “ĐVKD”: Đơn vị Kinh doanh
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “PGDBĐ”: Phòng Giao dịch Bưu điện
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “HOSE”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “UPCOM”: Sàn Giao dịch Chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại Cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- “VND”: Đồng Việt Nam
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- “Vốn CSH”: Vốn Chủ sở hữu
- “PGD”: Phòng Giao Dịch
- “KHCN”: Khách hàng Cá nhân
- “KHDN”: Khách hàng Doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tên đầy đủ bằng tiếng việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam

Tên viết tắt: LPBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank

Mã cổ phiếu: LPB

Sàn niêm yết cổ phiếu: HOSE

Logo:



Vốn điều lệ đăng ký: 29.872.821.000.000 VND (theo Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 21/01/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam)

Vốn điều lệ thực góp: 29.872.821.000.000 VND

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

Mã số thuế: 6300048638

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/03/2008 (“Giấy phép 91”); Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 do NHNN cấp ngày 15/07/2024; Quyết định số 125/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 21/01/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 91

(Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Các TCTD có hiệu lực từ ngày 01/07/2024, Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Khánh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

Các lĩnh vực hoạt động:

- Huy động vốn: 



MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.
- **Hoạt động tín dụng:**

Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.
- **Các hoạt động khác:**
 - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
 - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
 - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
 - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
 - Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép 91 là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 17 năm hoạt động, LPBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam với vốn điều lệ đạt 29.872.821.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2024, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 512 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 11.189 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008

- ☐ Thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt với mức vốn điều lệ 3.300 tỷ VND.
- ☐ Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.
- ☐ Trở thành công ty đại chúng

Năm 2009

- ☐ Tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ VND lên 3.650 tỷ VND theo hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2010

- ☐ Hợp tác cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

Năm 2011

- ☐ Tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ VND lên 5.650 tỷ VND thông qua chuyển đổi

Năm 2012

- ☐ Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn

Năm 2013

- ☐ Nhận Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của

- 2.000 tỷ VND trái phiếu.
- ☐ Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ VND lên 6.010 tỷ VND thông qua sáp nhập Công ty dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện.
 - ☐ Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
 - ☐ Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
 - ☐ Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.
- Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- ☐ Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
 - ☐ Tăng vốn điều lệ lên 6.460 tỷ VND thông qua phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.
- Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- ☐ Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 - 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
 - ☐ Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và LPBank.
 - ☐ Nhận giải thưởng “Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013” do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.

Năm 2014

- ☐ Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ Đồng.
- ☐ Được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”.

Năm 2015

- ☐ Nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- ☐ Đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016

- ☐ Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015.
- ☐ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ Đồng để phát triển maccabank trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- ☐ Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần

có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.

- ❑ Đồi trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Năm 2017

- ❑ Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
- ❑ Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- ❑ Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 VND/cổ phiếu.
- ❑ Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận

Năm 2018

- ❑ Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- ❑ Chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".
- ❑ Tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.

Năm 2019

- ❑ Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.
- ❑ Tăng vốn điều lệ lên 8.881 tỷ VND thông qua chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu.

được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.

Năm 2020

- ☐ Tăng vốn điều lệ lên 9.769 tỷ VND thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- ☐ Niêm yết gần 977 triệu cổ phiếu LPB tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- ☐ Tăng vốn điều lệ lên 10.746 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- ☐ Hoàn thành tiêu chuẩn Basel II trước thời hạn.

Năm 2021

- ☐ Tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Năm 2022

- ☐ Tăng vốn điều lệ lên 17.291 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
- ☐ Nhận 2 giải thưởng quốc tế từ tổ chức Global Banking and Finance Review (GBAF) và Global Business Outlook (GBO) lần lượt là “Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 - Tín dụng Hưu trí” (Best Banking Product Vietnam 2021 - Retirement Credit) và “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank - Vietnam 2021).
- ☐ Tháng 07/2022, tăng vốn điều lệ lên 15.035 tỷ VND thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- ☐ Kết thúc 31/12/2022, vốn

điều lệ đạt 17.291 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 5.690 tỷ VND, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2021.

Năm 2023

- ☐ Ngày 23/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được tổ chức thành công đã bầu ra Hội đồng Quản trị Ngân hàng nhiệm kỳ 2023 - 2028 và phê duyệt đổi tên viết tắt của Ngân hàng là LPBank.
- ☐ Ngày 16/05/2023 tại Hà Nội, ControlCase (tổ chức toàn cầu chuyên đánh giá chất lượng bảo mật quốc tế có trụ sở tại Mỹ) đã trao chứng chỉ tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCI-DSS phiên bản 3.2.1 cho hệ thống thanh toán thẻ và tiêu chuẩn bảo mật CSP cho hệ thống SWIFT cho LPBank.
- ☐ Tháng 08/2023, Moody's giữ nguyên xếp hạng B1, triển vọng Ổn định ở hạng mục Nhà phát hành và tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn của LPBank. Bên cạnh đó, tiêu chí Rủi ro đối tác dài hạn bằng nội tệ/ngoại tệ và tiêu chí Đánh giá rủi ro đối tác dài

Năm 2024

- ☐ Tháng 03/2024, LPBank lọt vào danh sách 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất toàn cầu. Bảng xếp hạng được Brand Finance, công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, công bố.
- ☐ Tháng 04/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt đổi tên của Ngân hàng thành Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.
- ☐ Ngày 29/04/2024, chính thức đưa vào vận hành hệ thống ngân hàng lõi CoreBanking T24 tiên tiến, tạo nền tảng công nghệ quan trọng để phát triển hoạt động kinh doanh. Với sự kiện này, LPBank được đối tác Temenos vinh danh là ngân hàng triển khai CoreBanking nhanh nhất châu Á.
- ☐ Ngày 08/05/2024, VIS Rating đã công bố kết quả

Năm 2025

- ☐ Tháng 01/2025, tăng vốn điều lệ lên 29.872.821.000.000 VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

hạn của LPBank cũng được Moody's giữ nguyên xếp hạng Ba3.

□ Tháng 10/2023, tăng vốn điều lệ lên 25.576 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng.

□ Kết thúc 31/12/2023, Lợi nhuận trước thuế đạt 7.039 tỷ VND, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 117% so với kế hoạch.

Xếp hạng Tín nhiệm Tổ chức phát hành dài hạn đối với LPBank ở mức A+ với Triển vọng “Ổn định.”

□ Được NHNN xếp hạng là 1 trong 14 ngân hàng thuộc Nhóm các TCTD có tầm quan trọng nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2024.

□ Kết thúc 31/12/2024, Lợi nhuận trước thuế đạt 12.168 tỷ VND, tăng gần 73% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 116% so với kế hoạch.



1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngân hàng được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 29.872.821.000.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
1	2008		3.300.000.000.000	Thành lập		- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của NHNN. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008.
2	2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	- Phát hành 16.500.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5%). - Phát hành 4.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (tỷ lệ 1,2121%). - Phát hành 14.500.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 VND/cổ phiếu cho nhà đầu tư	35.000.000	- Quyết định số 229/NHNN-HGI2 ngày 22/06/2009 của NHNN về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ (VĐL) năm 2009. - Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 433/UBCK-GCN của UBCKNN ngày 02/10/2009. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 2 ngày 30/10/2009.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
				chiến lược (tỷ lệ 4,3939%).		
3	2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Phát hành 200.000.000 cổ phiếu từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi (tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu: 10 cổ phiếu).	200.000.000	- Nghị quyết ĐHCĐ bất thường số 400A/2009/NQ-ĐHCĐ ngày 22/11/2009 của LPBank. - Quyết định số 145/QĐ-NHNN ngày 27/01/2010 của NHNN. - Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng số 513/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 4 ngày 04/04/2011.
4	2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Tăng vốn điều lệ từ sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm bưu điện (tỷ lệ hoán đổi 1:1).	36.000.000	- Quyết định số 244/TTg - ĐMDN của Thủ tướng chính phủ về việc VNPost góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt ngày 21/02/2011. - Công văn số 4856/NHNN-TTGSNNH ngày 24/06/2011 của NHNN về việc chấp thuận tăng vốn. - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 28/03/2010 của LPBank. - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 268A/2011/NQ-ĐHCĐ ngày 27/05/2011 của LPBank. - Quyết định số 1663/QĐ-NHNN ngày 29/07/2011 về việc sửa đổi mức vốn điều lệ ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 5

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
						ngày 12/07/2011.
5	2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ 45.000.000 triệu cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam - nay là Tổng Công ty Bưu Điện Việt Nam (tỷ lệ 7,9646%).	45.000.000	- Công văn số 4856/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2011 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 268A/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2011 của LPBank. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần 7 ngày 06/01/2012.
6	2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	- Phát hành 38.759.428 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 6%). - Phát hành 33.557.727 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5,1%). - Phát hành 31.682.273 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (tỷ lệ 5%).	103.999.428	- Công văn số 5408/NHNN-TTGSNH ngày 11/07/2017. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/03/2017 đính kèm Tờ trình số 101e/2017/TTr-HĐQT ngày 08/03/2017. - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/GCN-UBCK ngày 31/10/2017 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 07/03/2018.
7	2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	- Phát hành 37.497.490 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5%).	138.144.667	- Công văn số 6646/NHNN-TTGSNH ngày 04/09/2018 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/03/2018 đính kèm Tờ trình

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
				- Phát hành 100.647.177 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 26,66669%).		số 114e/2018/TTr-HĐQT ngày 07/03/2018. - Công văn số 1925/UBCK-QLCB ngày 28/03/2019 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 30/10/2019.
8	2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	- Phát hành 82.476.810 cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 9,287%). - Phát hành 6.327.414 cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (tỷ lệ 0,713%).	88.804.224	- Công văn số 201/NHNN-TTGSNH ngày 10/01/2020 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/04/2019 đính kèm Tờ trình số 113/2019/TTr-HĐQT ngày 12/04/2019. - Công văn số 1011/UBCK-QLCB ngày 19/02/2020 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020.
9	2020	976.905.960.000	10.746.389.150.000	- Phát hành 97.690.596 cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 10%).	97.690.596	- Công văn số 7585/NHNN-TTGSNH ngày 16/10/2020 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/06/2020 đính kèm Tờ trình số 470/2020/TTr-HĐQT ngày 10/06/2020. - Công văn số 7304/UBCK-QLCB ngày 14/12/2020 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 21/01/2021.
10	2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	- Phát hành 128.951.559 cổ	128.951.559	- Công văn số 4536/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2021 của NHNN.

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
				phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 12%).		- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 đính kèm Tờ trình số 195/2021/TTr-HĐQT ngày 07/04/2021. - Công văn số 4316/UBCK-QLCB ngày 05/08/2021 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021.
11	2022	349.958.490.000	12.385.863.230.000	- Phát hành 34.995.849 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (tỷ lệ 2,908%).	34.995.849	- Công văn số 7660/NHNN-TTGSNH ngày 28/10/2021 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 đính kèm Tờ trình số 195/2021/TTr-HĐQT ngày 07/04/2021. - Công văn số 669/UBCK-QLCB ngày 14/02/2022 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 19/05/2022.
12	2022	2.649.996.700.000	15.035.859.930.000	- Phát hành 264.999.670 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 21,395%).	264.999.670	- Công văn số 7660/NHNN-TTGSNH ngày 28/10/2021 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm Tờ trình số 188c/2022/TTr-HĐQT ngày 06/04/2022. - Công văn số 4043/UBCK-QLCB ngày 28/06/2022 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 29/09/2022.

OK

ng

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (đồng)	VBL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
13	2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	- Phát hành 225.519.376 cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 15%).	225.519.376	- Công văn số 7266/NHNN-TTGSNH ngày 17/10/2022 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm Tờ trình số 188c/2022/TTr-HĐQT ngày 06/04/2022. - Công văn số 7269/UBCK-QLCB ngày 02/11/2022 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 11/01/2023.
14	2023	3.285.110.470.000	20.576.164.160.000	- Phát hành 328.511.047 cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 19%).	328.511.047	- Công văn số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2023 đính kèm Tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023. - Công văn số 4518/UBCK-QLCB ngày 10/07/2023 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 29/09/2023.
15	2023	5.000.000.000.000	25.576.164.160.000	- Phát hành 500.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 28,916%).	500.000.000	- Công văn số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của NHNN. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2023 đính kèm Tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 170/GCN-UBCK ngày 06/07/2023 của UBCKNN. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

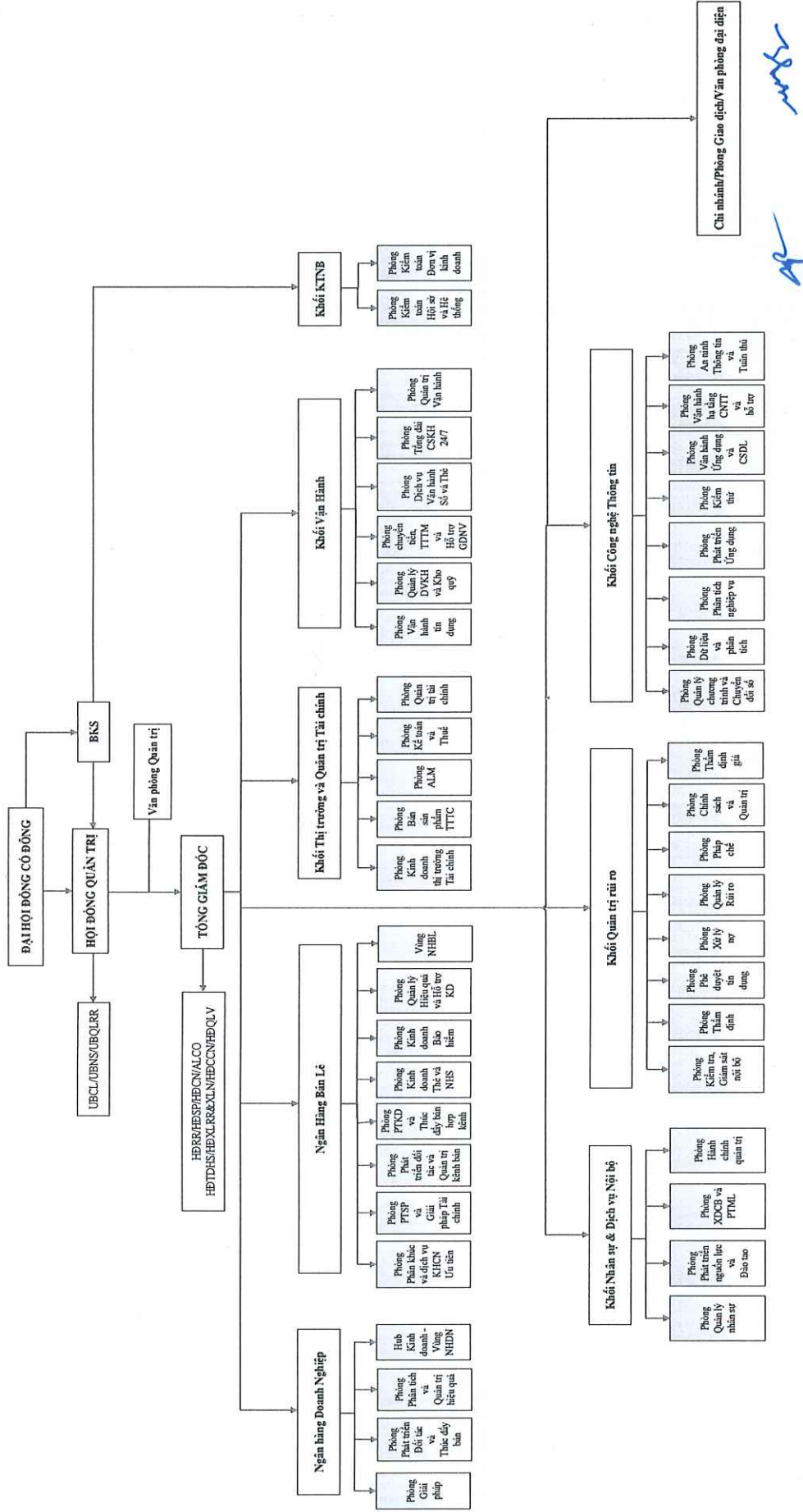
Cơ cấu tổ chức của LPBank bao gồm 08 Khối, cụ thể:

- Ngân hàng Doanh nghiệp
- Ngân hàng Bán lẻ
- Khối Thị trường và Quản trị Tài chính
- Khối Vận hành
- Khối Kiểm toán nội bộ
- Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ
- Khối Quản trị rủi ro
- Khối Công nghệ Thông tin

Các Khối thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối. Mỗi Khối được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban toàn hệ thống.

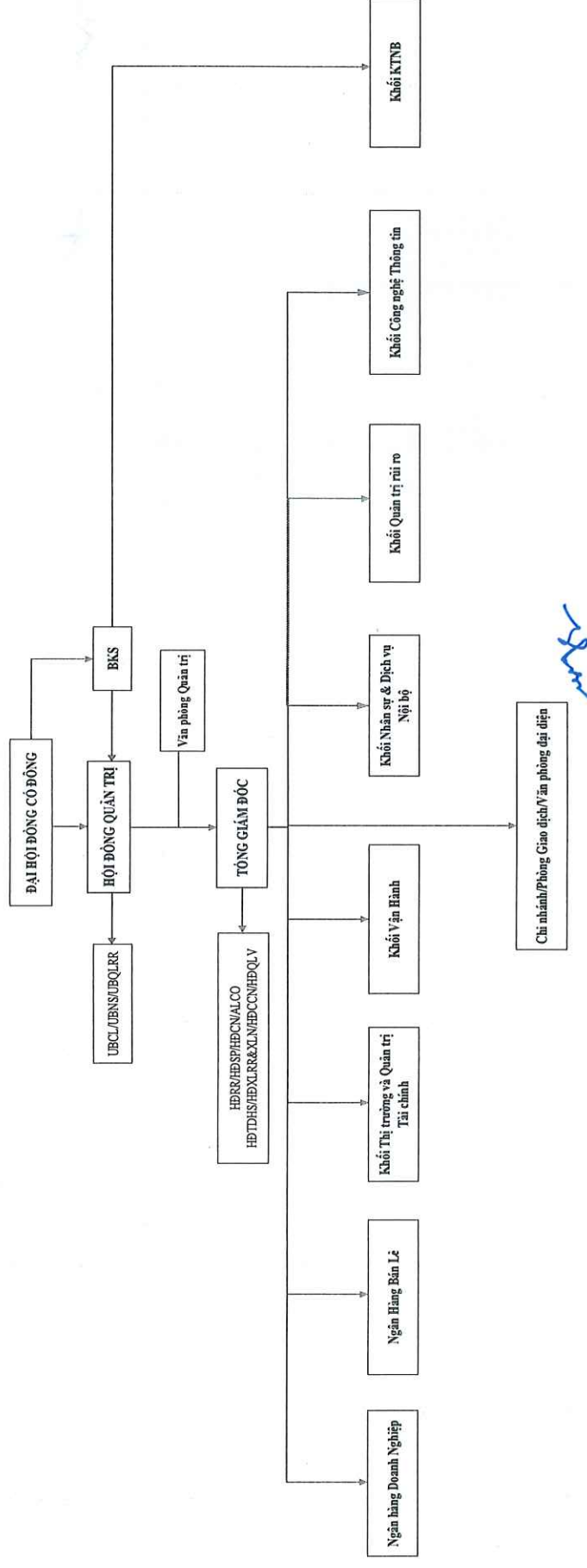
[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống] 

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của LPBank



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của LPBank



▪ Đại Hội đồng Cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của Ngân hàng;
- Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông lớn, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

▪ Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của HĐQT;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

▪ Ban Kiểm Soát

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:



- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản khác của LPBank.

▪ Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LPBank. Các thành viên trong Ban Điều hành và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Luật Các TCTD;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
- **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
- **Ngân hàng Doanh nghiệp**

Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh phân khúc khách hàng doanh nghiệp, cung cấp trọn gói các giải pháp tài chính phù hợp, kiểm soát tối đa rủi ro.
- **Ngân hàng Bán lẻ**

Xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp trọn gói các sản phẩm dịch vụ dành cho KHCN/Hộ kinh doanh trên Kênh Ngân hàng/Kênh PGDBĐ/Kênh số do Ngân hàng Bán lẻ phụ trách theo từng phân đoạn thị trường, khẩu vị rủi ro và định hướng kinh doanh của LPBank.
- **Khối Thị trường và Quản trị Tài chính**
 - Xây dựng chiến lược và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối với các khách hàng trong nước và quốc tế thông qua các nghiệp vụ kinh doanh thị trường tiền tệ, kinh doanh chứng khoán nợ, kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh các sản phẩm phái sinh, và kinh doanh các sản phẩm/công cụ tài chính khác trong phạm vi các hạn mức và trạng thái theo quy định.
 - Thực hiện quản lý Tài sản Nợ và Có và quản lý trạng thái ngoại tệ của toàn hệ thống.
 - Xây dựng, tổ chức triển khai và quản trị hoạt động tài chính kế toán đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- **Khối Kiểm toán nội bộ**
 - Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ**
 - Xây dựng chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực toàn hệ thống phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của LPBank và tổ chức thực hiện, quản lý tập trung các chính sách, chương trình về quản trị phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao và phát triển năng lực đội ngũ nhân sự trên toàn hệ thống.
 - Tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng hiệu quả, chuyên nghiệp, đảm bảo hỗ

trợ hoạt động kinh doanh; quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, phát triển mạng lưới hệ thống và công tác xây dựng cơ bản.

▪ **Khối Quản trị rủi ro**

- Chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ của các Đơn vị trên toàn hệ thống để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, lỗi hệ thống (nếu có), từ đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro cho hệ thống.
- Tổ chức triển khai và quản lý hoạt động thẩm định tín dụng; công tác thẩm định giá TSBD, tài sản thanh lý, thuê/mua địa điểm; công tác đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ và hoạt động phê duyệt tín dụng cho các khách hàng trên toàn hệ thống LPBank đảm bảo chất lượng, tiến độ và kiểm soát rủi ro tốt.
- Tổ chức triển khai và quản lý hoạt động quản trị nợ và xử lý nợ trên toàn hệ thống.
- Tham mưu về các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản trị, điều hành và tư vấn cho các Đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống LPBank, đảm bảo tuân thủ các quy định của LPBank và pháp luật.
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phương thức xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro, các rủi ro trọng yếu của LPBank bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng, rủi ro môi trường và xã hội, nhằm đảm bảo LPBank hoạt động an toàn, hiệu quả theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt và tuân thủ quy định pháp luật.
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách, quy định nội bộ và hệ thống về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố và phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; triển khai tuân thủ cấm vận và triển khai tuân thủ FATCA tại LPBank nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo hoạt động của LPBank an toàn, hiệu quả theo chiến lược đã được phê duyệt.

▪ **Khối Vận hành**

Khối Vận hành thực hiện xây dựng chiến lược, chính sách, quy định, tiêu chuẩn và tổ chức triển khai, quản lý các hoạt động vận hành trên toàn hệ thống theo mô hình tập trung giảm thiểu các rủi ro, tổn thất phát sinh, tăng năng suất và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, bao gồm cả khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài.

▪ **Khối Công nghệ Thông tin**

Khối Công nghệ thông tin thực hiện các nhiệm vụ chính bao gồm: xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển CNTT phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng; quản lý và vận hành hệ thống CNTT đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh; quản trị, kiến trúc, phân tích và khai thác dữ liệu và định hướng hoạt động chuyển đổi số trên phạm vi toàn hàng.

▪ Chi nhánh

- Thực hiện kinh doanh trực tiếp, cung cấp các giải pháp và sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn.
- Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 28/02/2025

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)	Số 05 đường Phạm Hùng - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam	0102595740	167.196.956	6,54

Nguồn: Danh sách cổ đông của LPBank chốt tại ngày 28/02/2025 do VSDC cấp

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	30.245	2.959.944.168	99,08
a	Cá nhân trong nước	30.174	2.741.529.663	91,77



b	Tổ chức trong nước	71	218.414.505	7,31
2	Nước ngoài	227	27.337.932	0,92
a	Cá nhân nước ngoài	186	1.422.050	0,05
b	Tổ chức nước ngoài	41	25.915.882	0,87
	Tổng cộng	30.472	2.987.282.100	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của LPBank chốt tại ngày 28/02/2025 do VSDC cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- 5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
 5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

6.1.1. Chủn g loại và chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

a) Sản phẩm tín dụng

Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí:

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LPBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LPBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LPBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Năm 2024, tổng dư nợ sản phẩm đạt 11.787 tỷ VND, tăng trưởng 6,98% so với cuối năm 2023.

Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp:

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LPBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong

lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LPBank trong các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LPBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Năm 2024, tổng dư nợ sản phẩm đạt 16.139 tỷ VND, tăng 41,85% so với cuối năm 2023.

Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết:

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn. Năm 2024, có 33.497 khách hàng cá nhân vay thông qua tổ liên kết với tổng dư nợ sản phẩm đạt 1.195 tỷ VND.

Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất:

Đây là nhóm sản phẩm đáp ứng nhu cầu tài chính phục vụ mục đích mua nhà, đất cho các KHCN. Năm 2024, tổng dư nợ nhóm sản phẩm đạt 15.367 tỷ VND, giảm 2,50% so với năm 2023.

Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp:

Đối với mảng KHDN, LPBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LPBank hướng tới: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. LPBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay theo L/C xuất, cho vay theo hợp đồng xuất, đặc biệt sản phẩm mới mang tính cạnh tranh trong năm 2024 như Gói Sản phẩm tài trợ dành cho KHDN Siêu nhỏ. Năm 2024, tổng dư nợ cho vay KHDN đạt 191.379 tỷ VND, tăng 19,42% so với năm 2023.

b) Ngân hàng số LPBank

Bằng cách nắm bắt công nghệ tiên tiến và lấy khách hàng là trọng tâm, từ tháng 10/2020 LPBank triển khai siêu ứng dụng Ngân hàng số LPBank. Theo đó, ứng dụng được phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 2 trong 1 Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ hiện đại (như hệ thống bảo mật tuyệt đối - chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...) và nhiều tiện ích vượt trội.

- Tính năng xác thực tài khoản bằng hình thức eKYC, xác thực CCCD gắn chip có kết nối đến Bộ Công an để xác thực thông tin khách hàng, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, sử dụng các dịch vụ Ngân hàng mọi lúc mọi nơi mà không cần đến Ngân hàng. Chỉ với thiết bị di

động có kết nối Internet, khách hàng, dù không có tài khoản ngân hàng, cũng có thể dễ dàng tận hưởng các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thanh toán một cách trọn vẹn nhất ngay tại không gian ưa thích của mình 24/7 với ứng dụng Ngân hàng số LPBank.

- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank liên kết tất cả các tài khoản và thẻ mà khách hàng đang có, giúp người dùng dễ dàng sử dụng, quản lý các nguồn tiền để thực hiện giao dịch và đồng nhất trải nghiệm trên tất cả các kênh giao dịch.
- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: vừa cho phép người dùng tự thiết kế giao diện hiển thị vừa có tính năng gợi ý các tiện ích, dịch vụ ưa thích tùy theo nhu cầu, sở thích, thói quen người dùng... mang lại sự thuận tiện tối đa và trải nghiệm thú vị cho khách hàng.
- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank hướng tới phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với bước đầu tiên là phát triển hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt. LPBank đã kết nối với hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công v.v...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quét mã QR) với mạng lưới hơn 51.000 điểm chấp nhận thanh toán tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LPBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPay, Payoo, SmartPay.
- Bên cạnh đó, LPBank liên tục số hóa và áp dụng các công nghệ mới nhất cho các dịch vụ cốt lõi của ngân hàng như: gửi tiết kiệm online (với số tiền nhỏ nhất chỉ 100.000 VND/lần gửi), cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online, cho vay theo hạn mức thẻ tín dụng, mua bảo hiểm trực tuyến, phát hành online thẻ ghi nợ phi vật lý UPI, thanh toán QR code, HCE (không tiếp xúc) qua thẻ...

Một số kết quả đạt được tại thời điểm 31/12/2024:

- Tổng số khách hàng Ngân hàng số LPBank đăng nhập, định danh và liên kết tài khoản LPBank: 3.632.110 khách hàng.
- Doanh số giao dịch trong năm 2024 theo tháng:

S T T	Nội dung giao dịch	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổng số lượt giao dịch (triệu giao dịch)	6,4	5,1	6,2	5,8	6,5	6,7	7,1	7,5	6,9	7,8	8,0	9,7
2	Tổng giá trị giao dịch (nghìn tỷ VND)	70,4	54,0	72,1	69,8	70,8	71,2	69,2	69,9	69,9	79,9	77,7	87,4

3	Số lượt thanh toán hóa đơn tiền điện (nghìn giao dịch)	84,0	75,9	96,2	85,6	101,5	101,5	101,8	98,8	95,6	102,8	94,6	102,8
4	Số tiền thanh toán hóa đơn tiền điện (tỷ VND)	66,6	64,5	80,4	73,9	92,1	97,6	99,8	97,4	96,1	87,1	80,1	85,1

Nguồn: LPBank

- Số dư tiền gửi trên Ngân hàng số LPBank tại thời điểm 31/12/2024:

- ✓ Không kỳ hạn đạt 9.489 tỷ VND
- ✓ Có kỳ hạn đạt 26.834 tỷ VND

- Dư nợ tiền vay Online tại thời điểm 31/12/2024: 1.080 tỷ VND.

c) Sản phẩm khác

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LPBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú:

LPBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm cải thiện bảng cân đối tài sản theo hướng giảm dần tỷ trọng từ thu lãi tín dụng và tăng tỷ trọng thu từ dịch vụ, tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền. Ngân hàng hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ thu hộ như thu hộ cước viễn thông, tiền điện, tiền nước, học phí, bảo hiểm, phí đường bộ không dừng... Đặc biệt trong năm 2022, Ngân hàng đã triển khai đồng loạt dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước trên các địa bàn cả nước. Ngoài dịch vụ thu hộ, Ngân hàng cung cấp dịch vụ chi hộ và quản lý dòng tiền. Các dịch vụ thu, chi hộ và quản lý dòng tiền vừa tạo điều kiện giúp cho người dân và doanh nghiệp, tổ chức trong việc thanh toán dịch vụ hay nộp Ngân sách Nhà nước, vừa giúp Ngân hàng gia tăng khách hàng và gia tăng nguồn thu phí.

Các Đối tác thu chi hộ lớn của Ngân hàng có thể kể đến là Kho bạc Nhà nước, Viettel, VNPT-Vinaphone, Mobifone, EVN (5 Tổng Công ty Điện lực), Vietlott, các Trường Đại học (Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tài Chính, Học viện Phụ Nữ Việt Nam, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiên Giang và Đại học Nha Trang), 43 Công ty cấp nước trên toàn quốc, Daiichi Life, VETC...

Trong thời gian tới, LPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hộ với các trường học, các cơ sở đào tạo, bệnh viện, công ty đấu giá và các công ty cấp nước trên toàn quốc.

Ngoài dịch vụ thu chi hộ, Ngân hàng còn đẩy mạnh dịch vụ ủy thác thanh toán lương với các chính sách ưu đãi về phí và lãi suất cho cả khách hàng chi lương và khách hàng nhận lương. Dịch vụ này cũng sẽ được Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2025.

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của LPBank giai đoạn 2023 - 2024 theo sản phẩm dịch vụ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	32.354	83,37	34.137	83,77
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.906	10,06	3.594	8,82
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.978	5,10	1.654	4,06
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	0,08	43	0,11
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	1	0,00	0	0,00
6	Thu nhập từ hoạt động khác	491	1,27	1.246	3,06
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	49	0,13	75	0,18
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	38.809	100,00	40.749	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Bảng 5: Cơ cấu thu nhập thuần của LPBank giai đoạn 2023 - 2024 theo sản phẩm dịch vụ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	11.203	71,70	15.394	77,23
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.566	22,82	3.211	16,11

3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	435	2,78	273	1,37
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	0,19	43	0,22
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	-5	-0,03	-1	-0,01
6	Thu nhập từ hoạt động khác	347	2,22	938	4,71
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	49	0,31	75	0,38
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	15.625	100,00	19.933	100,00

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

6.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LPBank phần lớn từ thị trường trong nước.

Tổng quan Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LPBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ Khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LPBank bao gồm:

- Tiền gửi và vay NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của Khách hàng
- Phát hành giấy tờ có giá
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị tăng/giảm	% tăng/giảm
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	90	0,03	1.271	0,28	1.181	1.312,22
Tiền gửi và vay các TCTD khác	50.112	14,93	115.349	25,34	65.237	130,18
Tiền gửi của khách hàng	237.392	70,74	283.172	62,20	45.780	19,28

Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	76	0,02	0	0,00	-76	-100,00
Phát hành Giấy tờ có giá	47.910	14,28	55.459	12,18	7.549	15,76
Tổng cộng	335.580	100,00	455.251	100,00	119.671	35,66

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Tổng số dư huy động vốn tại ngày 31/12/2024 của LPBank đạt 455.251 tỷ VND, tăng 35,66% so với cuối năm 2023, trong đó:

- o Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá, chiếm 74,38% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2024, Tiền gửi của khách hàng đạt 283.172 tỷ VND (tăng 19,28% so với cuối năm 2023) nhờ LPBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- o Huy động vốn từ Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 115.349 tỷ VND chiếm 25,34% tổng nguồn vốn huy động, tăng 130,18% so với năm 2023. Nguyên nhân tăng mạnh chủ yếu là do LPBank đã thúc đẩy bổ sung nguồn vốn huy động từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm Tiền gửi và vay các TCTD khác để đáp ứng nhu cầu thanh khoản ngắn hạn trong giai đoạn cuối năm 2024.

Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá

Đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2024, LPBank đã phát hành thành công 5.610 tỷ VND mệnh giá Trái phiếu riêng lẻ và 31.000 tỷ VND mệnh giá Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam trên thị trường. Thành công trong việc phát hành trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi không chỉ làm tăng quy mô vốn hoạt động, vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LPBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 55.459 tỷ VND, tăng 15,76% so với năm 2023.

Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình khoảng 66,47% tổng nguồn vốn huy động của LPBank trong giai đoạn 2023 - 2024. Huy động từ tiền gửi khách hàng ổn định góp phần đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 7: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	237.392	100,00	283.172	100,00
1	Phân theo khách hàng (%)				
-	Cá nhân	174.070	73,33	203.367	71,82
-	Tổ chức	63.322	26,67	79.805	28,18
2	Phân theo kỳ hạn (%)				
-	Tiền gửi không kỳ hạn	22.919	9,65	27.722	9,79
-	Tiền gửi có kỳ hạn	214.351	90,29	255.345	90,17
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	4	0,00	1	0,00
-	Tiền gửi ký quỹ	118	0,05	103	0,04
3	Phân theo loại tiền (%)				
-	VND	236.827	99,76	282.165	99,64
-	Ngoại tệ	565	0,24	1.007	0,36

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm 73,33% tại thời điểm 31/12/2023 và 71,82% tại thời điểm 31/12/2024). Điều này thể hiện đúng định hướng phát triển bán lẻ của LPBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tại thời điểm 31/12/2024, tiền gửi có kỳ hạn của LPBank chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 90,17% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Trong khi đó, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 9,79% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tại 31/12/2024, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 282.165 tỷ VND, tăng 19,14% so với năm 2023 và chiếm gần 99,64% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

6.1.3. Hoạt động tín dụng

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2024 đạt 20,39%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị tăng/giảm	% tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	114.751	41,66	163.195	49,21	48.444	42,22
2	Nợ trung hạn	117.315	42,59	120.168	36,24	2.853	2,43
3	Nợ dài hạn	43.365	15,74	48.243	14,55	4.878	11,25
	Tổng	275.431	100,00	331.606	100,00	56.175	20,40

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

LPBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, tỷ trọng dư nợ tín dụng trung dài hạn có xu hướng giảm dần trong khi tỷ trọng dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng tăng lên. Tại ngày 31/12/2024, dư nợ ngắn hạn đạt 163.195 tỷ VND, tương ứng tỷ trọng 49,21% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng và tăng 42,22% so với cuối năm 2023. Trong khi đó, dư nợ cho vay trung hạn của LPBank đạt 120.168 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 36,24% và tăng 2,43% so với cuối năm 2023. Dư nợ cho vay khách hàng dài hạn tại 31/12/2024 là 48.243 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 14,55% và tăng 11,25% so với năm 2023. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LPBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của ngân hàng.

Xét về đối tượng khách hàng:

Về đối tượng khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, phù hợp với định hướng bán lẻ, LPBank tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ tại các khu vực nông nghiệp nông thôn.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LPBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LPBank. Số dư bảo lãnh của LPBank tại thời điểm 31/12/2024 đạt 3.128 tỷ VND, tăng 70,18% so với cuối năm 2023.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, LPBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LPBank. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu của LPBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,57% tổng dư nợ (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống dù tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng ở mức 20,39%). Đặt trong bối cảnh điều kiện kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại thì đây được coi là một kết quả vượt bậc của nỗ lực kiểm soát chất lượng tín dụng của toàn hệ thống và công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LPBank.

Bảng 9: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ đủ tiêu chuẩn	268.631	97,53	323.148	97,45	20,29
Nợ cần chú ý	3.111	1,13	3.259	0,98	4,76
Nợ dưới tiêu chuẩn	813	0,30	855	0,26	5,17
Nợ nghi ngờ	1.707	0,62	1.921	0,58	12,54
Nợ có khả năng mất vốn	1.169	0,42	2.422	0,73	107,19
Tổng cộng	275.431	100,00	331.606	100,00	20,39
Nợ xấu	3.689	1,34	5.198	1,57	40,91

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LPBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của Ngân hàng luôn đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 10: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	1.403	2.055	3.458
31/12/2024	2.457	1.873	4.330

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LPBank tại thời điểm 31/12/2024 là 13,33%, so với mức 12,24% vào cuối năm 2023. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng/giảm
Vốn tự có	41.951	52.216	24,47%
Vốn cấp 1	34.117	43.338	27,03%
Vốn cấp 2	7.849	9.126	16,27%
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	16	249	1.456,25%
Tổng tài sản "Có" rủi ro	342.620	391.644	14,31%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	12,24%	13,33%	8,91%

Nguồn: LPBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Tiếp nối những thành công của việc triển khai Basel II, từ năm 2021 Ngân hàng đã nỗ lực triển khai dự án Basel III và sau hơn 2 năm, ngày 22/12/2022 LPBank đã hoàn thành triển khai Basel III.

6.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối**Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.978	1.654	-16,38
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.542	1.381	-10,44
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	435	273	-37,24

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại hối của LPBank đến chủ yếu từ các công cụ tài chính phái sinh. Kết thúc 31/12/2024, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 1.654 tỷ VND với lãi thuần đạt 273 tỷ VND.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

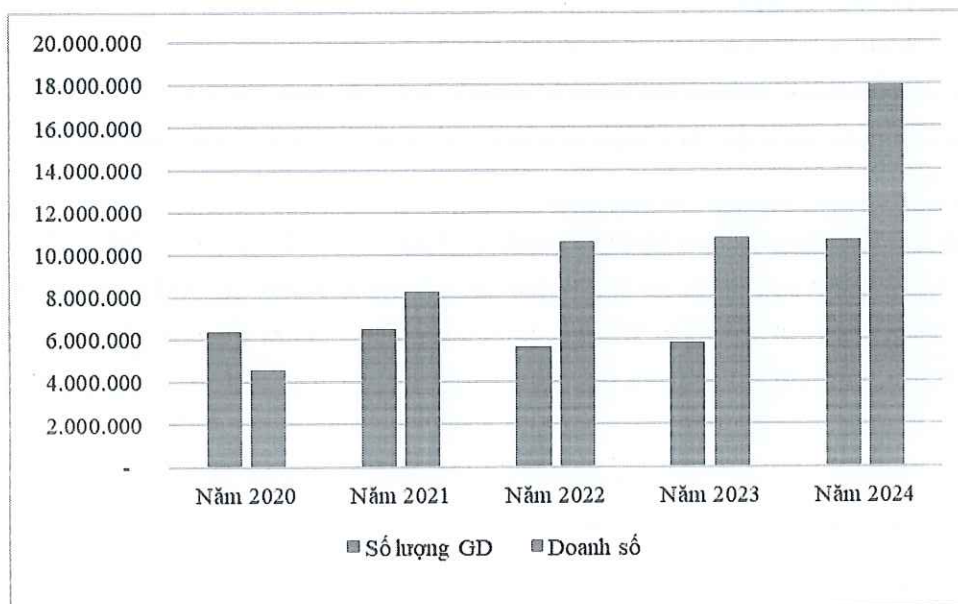
Năm 2024, kinh tế thế giới đã hồi phục nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ, GDP năm 2024 được ước tính tăng 7,09% so với năm 2023. Do đó, hoạt động thanh toán trong nước của LPBank có sự tăng trưởng mạnh, số lượng giao dịch đạt 10.650.880 giao dịch và doanh số đạt 17.984.811 tỷ VND, lần lượt tăng 83,71% và 66,67% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm	Số lượng giao dịch (Đơn vị: giao dịch)	Doanh số (Đơn vị: tỷ Đồng)
Năm 2020	6.380.499	4.577.424
Năm 2021	6.472.631	8.226.027
Năm 2022	5.626.793	10.562.633
Năm 2023	5.797.580	10.790.869
Năm 2024	10.650.880	17.984.811



Biểu đồ 1: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước

(Đơn vị: giao dịch, tỷ Đồng)



Nguồn: LPBank

LPBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được phân luồng xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý trên 200.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của LPBank trên thị trường đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó, LPBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. Các sản phẩm, dịch vụ hiện có tại LPBank gồm: Chuyển tiền theo lô, Chuyển tiền nhanh tại quầy và trên các ứng dụng như Ngân hàng số LPBank, Internetbanking, Chuyển tiền ưu tiên, Chuyển tiền sau giờ Cut-off time... Ngoài kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN, LPBank còn tham gia các kênh thanh toán song phương, đa phương với các tổ chức tín dụng khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tăng nguồn thu phí từ dịch vụ chuyển tiền trong nước.

Ngoài ra, LPBank tiếp tục triển khai các dịch vụ vượt trội như: Ủy thác thanh toán lương; Gói Combo Siêu ưu đãi dành cho KHDN; Thu hộ Ngân sách Nhà nước và thanh toán song phương điện tử với Kho bạc Nhà nước; chi trả Bảo hiểm xã hội qua tài khoản cho các đối tượng chính sách... Qua đó đã khuyến khích khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LPBank trên thị trường.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh thúc đẩy tăng trưởng ở lĩnh vực trong đó có hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT). Tổng doanh số TTQT năm 2024 đạt 999 triệu USD, tăng 44,16% so với năm 2023.

Trong năm 2024, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ TTQT đã kịp thời ngăn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rửa tiền và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

LPBank đã xây dựng và ban hành sản phẩm UPAU L/C, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp một lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) đầy tiềm năng. Đây được coi là “người anh em” với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Năm 2024, LPBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm chuyển tiền quốc tế dành cho KHCN.

Bảng 13: Kết quả hoạt động thanh toán

Chỉ tiêu	2023		2024	
	Giá trị	So với 2022	Giá trị	So với 2023
Thanh toán trong nước				
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	10.790.869	2,16%	17.984.811	66,67%
Số lượng giao dịch	5.797.580	3,04%	10.650.880	83,71%
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại				
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	693	-45,60%	999	44,16%
Số lượng giao dịch TTQT	12.648	-29,99%	32.058	153.46%
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	527	-41,57%	93	-82.35%
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	7.784	-25,17%	128	-98,36%

Nguồn: LPBank

6.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Về hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ, LPBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung. LPBank tiếp tục chủ động nắm bắt xu hướng diễn biến lãi suất và tận dụng cơ hội của thị trường để đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

Danh mục đầu tư của LBank chủ yếu bao gồm:

- Trái phiếu Chính phủ, chính quyền địa phương: Tính đến 31/12/2024, giá trị đầu tư đạt hơn 34.258 tỷ VND (tăng 23,63%/năm so với năm 2023) với kỳ hạn từ 7 năm đến 20 năm và có lãi suất năm từ 2,00%/năm đến 8,80%/năm. LPBank duy trì danh mục trái phiếu Chính phủ theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của LPBank.
- Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành: Tính đến 31/12/2024, giá trị đầu tư đạt khoảng 11.530 tỷ VND (tăng 13,19% so với năm 2023) với kỳ hạn từ 3 năm đến 10 năm và có lãi suất năm từ 2,30%/năm đến 5,80%/năm.
- Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành: Tính đến 31/12/2024, giá trị đầu tư đạt khoảng 12.191 tỷ VND (tăng 36,21% so với năm 2023) với kỳ hạn tới 1 năm và có lãi suất năm từ 4,50%/năm đến 7,50%/năm.

Bảng 14: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chỉ tiêu	2023		2024	
		Giá trị	So với 2022 (%)	Giá trị	So với 2023 (%)
I	Chứng khoán đầu tư	46.844	11,51	58.080	23,99
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	46.844	11,51	58.080	23,99
A	Chứng khoán nợ	46.844	11,51	58.080	23,99
B	Chứng khoán vốn	0	0,00	0	0,00
C	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	0	0,00	0	0,00
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0,00	0	0,00
A	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	0	0,00	0	0,00
B	Dự phòng trái phiếu đặc biệt	0	0,00	0	0,00
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.255	20,65	2.273	0,80

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD trên toàn quốc.

Sở hữu lợi thế mạng lưới giao dịch trải đều rộng khắp toàn quốc, LPBank đã tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn - những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Năm 2024, với hàng loạt động thái và chính sách thay đổi của Luật kinh doanh bảo hiểm khiến thị trường bảo hiểm gặp nhiều thách thức và khó khăn hơn trong việc gia tăng doanh số. Tuy nhiên, đó cũng là cơ hội LPBank khẳng định phương châm phát triển theo hướng bền vững hơn về sản phẩm, quy trình giúp khách hàng tiếp cận được với các sản phẩm phù hợp nhất. Lũy kế đến 31/12/2024, LPBank đã phát hành tổng 23.380 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với doanh thu phí bảo hiểm đạt 274,52 tỷ VND. Qua đó, giúp LPBank tiếp tục giữ vững vị thế Top đầu trên thị trường Bancassurance Việt Nam.

c) Hoạt động kinh doanh thẻ

Tính đến hết thời điểm 31/12/2024, số lượng Thẻ được lưu hành trên hệ thống là 90.516 Thẻ JCB, 86.881 Thẻ Visa và 207 Thẻ Master. Doanh số giao dịch đạt hơn 6.060 tỷ VND, tăng 11,36% so với năm 2023. Dư nợ Thẻ tín dụng đạt 1.312 tỷ VND, tăng 7,89% so với năm 2023.

LPBank đã và đang hợp tác với các Tổ chức Thẻ đa Visa, JCB, UnionPay, MasterCard, NAPAS... để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Thẻ và cung cấp các tính năng tiện ích vượt trội cho khách hàng, liên tục cho ra mắt các sản phẩm, đa dạng danh mục để phù hợp với nhu cầu của khách hàng: JCB Ultimate, JCB Platinum, JCB Standard, Visa Platinum, Visa Standard, MasterCard Standard, MasterCard Gold... mang đến trải nghiệm hoàn hảo trong thanh toán không tiền mặt, giúp người tiêu dùng chi tiêu, mua sắm cả trong và ngoài nước nhanh chóng, an toàn và thuận tiện.

Ngoài việc chú trọng nâng cao tiện ích, chất lượng dịch vụ, LPBank tích cực triển khai các chương trình ưu đãi dành cho các khách hàng mới và khách hàng hiện hữu khi chi tiêu như: hoàn tiền khi chi tiêu, tặng lượt chơi golf, miễn phí sử dụng dịch vụ phòng chờ sân bay hạng thương gia, cùng các chương trình khuyến mãi kết hợp với các đối tác Visa, JCB, NAPAS, Grab, Shopee...

6.1.6. Hoạt động ngân hàng đại lý

LPBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó, chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Hiện LPBank đã có quan hệ với 429 ngân hàng đại lý tại 61 thị trường chủ chốt của Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Trung Đông. Hệ thống quan hệ đại lý rộng khắp với các ngân hàng lớn tại nhiều thị trường quan trọng đã đảm bảo LPBank có thể thực hiện giao dịch thông suốt thông qua việc sử dụng mạng lưới của các đối tác này. Trong thời gian tới, chiến lược của LPBank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động vốn với lãi suất tốt, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Đến nay, Ngân hàng đã hoàn thành triển khai các trụ cột của Basel, cụ thể: Năm 2022 hoàn thành triển khai Basel III; năm 2020 hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II với việc hoàn thành trước hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hoạt động Quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

Trong năm 2024, Ngân hàng đã có nhiều bước tiến mới như: thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức mới, chuyển dịch hoạt động kinh doanh lên mô hình ngành dọc, chuyên môn hóa nghiệp vụ tại Hội sở, giúp tăng cường công tác đo lường, cảnh báo và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, qua việc rà soát định kỳ các chính sách, quy trình, quy định nội bộ, Ngân hàng đảm bảo việc kiểm soát chéo và tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Tỷ lệ an toàn vốn thường xuyên duy trì ở mức trên 12% thể hiện nỗ lực của Ngân hàng trong việc xây dựng và củng cố an toàn vốn.

6.2.1. Quản lý rủi ro tín dụng

LPBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2024 đạt 20,39%. Trong những năm qua, LPBank kiên định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi người dân ít có cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính ngân hàng, dễ bị ảnh hưởng bởi “tín dụng đen”. Đến nay, LPBank “hiện diện” khắp các xã, huyện thị trên cả nước, mạng lưới trải dài khắp 63 tỉnh thành với hơn 1.200 điểm giao dịch. Thế mạnh mạng lưới là một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn dân cư; cho vay bán lẻ của toàn hàng và là mũi nhọn chiến lược trong những năm tiếp theo.

Để đạt được kết quả này, công tác quản lý rủi ro tín dụng áp dụng nhiều biện pháp, cụ thể:

- Công tác thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tập trung tại Hội sở đảm bảo tính độc lập, khách quan, tránh mọi mâu thuẫn về mặt lợi ích.
- Tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Thực hiện giám sát thường xuyên các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.

6.2.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Công tác quản lý rủi ro hoạt động (RRHD) đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHD; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát các quy định/quy trình trong quá trình chuyển đổi mô hình và hoạt động chuyển đổi số của Ngân hàng đảm bảo hệ thống văn bản đầy đủ, cập nhật và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, LPBank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa quản lý RRHĐ thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong trường hợp bất khả kháng.

Ngân hàng đã triển khai dự án An ninh an toàn hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hệ thống CNTT đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số hóa.

6.2.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản

Công tác quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản luôn được Ngân hàng chú trọng đổi mới, phát triển hiện đại hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở duy trì mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các ĐVKD và kiểm soát tập trung tại Hội sở. Việc kiểm soát rủi ro thị trường và thanh khoản được thiết lập trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro.

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN. Cơ cấu vốn ổn định được cải thiện nhờ tăng vốn điều lệ, vốn trung và dài hạn. Đồng thời, cơ cấu nguồn vốn trung dài hạn cũng được cải thiện tích cực thông qua việc phát hành trái phiếu trung dài hạn. Ngân hàng thực hiện quản lý vốn tập trung, hiệu quả thông qua triển khai, áp dụng ICAAP. Ngân hàng chủ động sử dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường bao gồm phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, đồng thời điều chỉnh chính sách lãi suất phù hợp với biến động của thị trường tiền tệ và chính sách của NHNN. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, chất lượng giám sát được nâng cao nhờ ứng dụng các công nghệ hiện đại và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản (mô hình định giá, mô hình khe hở thanh khoản, mô hình giá trị chịu rủi ro VAR, mô hình kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản...). Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

6.2.4. Phòng chống rửa tiền (PCRT)

Công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận (PCRT/TTKB/PBVK/TTCV) liên tục được được rà soát, cập nhật nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế

và phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, diễn biến trên thị trường. Các nội dung của khung công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV được triển khai đồng bộ và liên tục được hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.

Nhận thức rõ vai trò của con người và hệ thống CNTT đối với hoạt động PCRT/TTKB/PBVK/TTCV, Ngân hàng tiếp tục chú trọng đầu tư cho: (i) công tác đào tạo, cảnh báo trên toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ, đặc biệt là trong công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV tại Ngân hàng và (ii) xây dựng và cải tiến các hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao mức độ tự động hóa và hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV.

6.2.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025

Trong năm 2025, công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: (i) nâng cấp và hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; (ii) đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro; (iii) đáp ứng các thay đổi của Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; (iv) hướng tới phát triển bền vững trong hoạt động tại Ngân hàng; và (v) tăng cường kiểm soát các hoạt động trọng yếu/tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn; cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị liên kết; phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng; đồng thời kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông.

Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện hơn nữa khung năng lực quản trị rủi ro, PCRT/TTKB và tái cơ cấu khung công tác về PCRT/TTKB nhằm đáp ứng theo các thay đổi của pháp luật về PCRT. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm khác như: nâng cấp hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin, triển khai dự án ALM, triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm EWS... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, với mục tiêu tích hợp hệ thống quản trị rủi ro về môi trường - xã hội vào khung quản trị rủi ro, Ngân hàng đã hoàn thành việc triển khai Dự án triển khai khung quản trị rủi ro môi trường, xã hội (ESG) nhằm kiến tạo và củng cố nền móng vững chắc cho việc phát triển bền vững của Ngân hàng.

6.3. Thị trường hoạt động

6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Sau chặng đường hơn 17 năm, LPBank tự hào đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới chi nhánh, văn phòng giao dịch lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LPBank đang được mở rộng tới khắp 63 tỉnh thành trên cả nước. Tại ngày 31/12/2024, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 512 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 11.189 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LPBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam), tạo hành lang pháp lý để LPBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Từ thời điểm 31/12/2020, LPBank đã có Phòng Giao dịch tại hầu hết các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên 63 tỉnh thành.

LPBank chưa có văn phòng giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Bảng 15: Tình hình doanh thu và lợi nhuận sau thuế theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2023		2024	
		Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
1	Miền Bắc	26.654	3.101	17.650	3.102
2	Miền Trung	7.835	922	7.185	1.400
3	Miền Nam	10.821	277	8.399	1.947
4	Không phân miền (*)	33.137	1.272	43.763	3.272
Tổng cộng		78.447	5.572	76.997	9.721

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Ghi chú (*): số liệu không phân miền chủ yếu là số liệu ở Hội sở chính của Ngân hàng

6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Mạng lưới khách hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2024, mạng lưới khách hàng của LPBank phân loại theo từng đối tượng khách hàng gồm có:

- Khách hàng Doanh nghiệp: Quy mô KHDN của LPBank đạt hơn 43 nghìn khách hàng.
- Khách hàng cá nhân: Quy mô KHCN của LPBank đạt hơn 6,6 triệu khách hàng.

Các loại dịch vụ cho khách hàng

✓ Các Sản phẩm dịch vụ dành cho cá nhân: bao gồm:

- Ngân hàng số: bao gồm các dịch vụ ngân hàng, được số hóa để Khách hàng có thể thực hiện giao dịch 24/7 trên nền tảng ứng dụng Ngân hàng số LPBank mà không phải đến ngân hàng, bao gồm các sản phẩm, dịch vụ như: gửi tiết kiệm online, vay

cầm cổ sở tiết kiệm online, vay theo hạn mức thẻ tín dụng, thanh toán (hóa đơn, học phí, trả nợ/thanh toán khoản vay/thẻ tín dụng, đóng phí bảo hiểm...), mua sắm online (đặt hoa, đặt phòng khách sạn, mua vé máy bay, đặt dịch vụ dọn vệ sinh/giúp việc theo giờ, mua xổ số vietlott...), rút/ nạp/chuyển tiền, quản lý tài khoản/thẻ và nhiều tính năng, tiện ích khác;

- *Tiền gửi*: đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi đáp ứng nhu cầu của các phân khúc Khách hàng bao gồm các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn (Tiền gửi thanh toán, Tiết kiệm KKH), tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn (Tiết kiệm Thường, tiết kiệm Hưu trí, tiết kiệm Rút gốc linh hoạt, tiết kiệm Hoa Trạng nguyên), tiết kiệm online trên kênh Ngân hàng Số và sản phẩm GTCG khác như trái phiếu;
 - *Thẻ*: bao gồm các sản phẩm thẻ, dịch vụ thanh toán thẻ và các dịch vụ khác dành cho thẻ;
 - *Cho vay*: bao gồm các sản phẩm cho vay phục vụ mục đích tiêu dùng và sản xuất kinh doanh;
 - *Bảo hiểm*: gồm các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ dành cho nhu cầu cá nhân.
- ✓ *Các Sản phẩm dịch vụ dành cho doanh nghiệp*: bao gồm:
- *Tiền gửi*: gồm tiền gửi không kỳ hạn trên tài khoản thanh toán; tiền gửi ký quỹ; tiền gửi có kỳ hạn thông thường; đầu tư tự động; tiền gửi bậc thang, tiền gửi bảo toàn;
 - *Cho vay*: xét về kỳ hạn vay, ngân hàng triển khai cho vay theo các kỳ hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; xét theo đối tượng cho vay: LPBank tập trung khai thác ba nhóm khách hàng chính với các sản phẩm được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng khách hàng mang tính cạnh tranh trên thị trường: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. Một số sản phẩm mang tính cạnh tranh trên thị trường bao gồm Gói sản phẩm cho vay nhà thầu thi công công trình có vốn Ngân sách Nhà nước, ODA, sản phẩm cho vay theo thư tín dụng xuất khẩu, sản phẩm cho vay theo hợp đồng xuất khẩu, chiết khấu bộ chứng từ, Sản phẩm cấp tín dụng ngắn hạn có TSBĐ là hàng hóa nhập khẩu hình thành trong tương lai và hàng hóa thế chấp tại kho của Công ty CP Liên Việt Logistics;
 - *Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại*: gồm các sản phẩm dành cho doanh nghiệp xuất/nhập khẩu; chuyển tiền ngoại tệ; bảo lãnh; tài trợ thương mại nội địa;
 - *Thanh toán và quản lý dòng tiền*: các dịch vụ quản lý khoản; quản lý dòng tiền; chuyển tiền và quản lý tài khoản; các dịch vụ thu hộ, chi hộ;
 - *Kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn*: gồm các dịch vụ ngân hàng đầu tư; kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm phái sinh lãi suất;
 - *Ngân hàng điện tử*: hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch tài chính và quản lý tài khoản mọi lúc, mọi nơi thông qua kết nối Internet;  

- *Bảo hiểm*: gồm các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp...

6.3.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Tại thời điểm 31/12/2024, thị phần của LPBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành lần lượt là 2,96%; 2,80% và 2,54%.

Bảng 16: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay khách hàng	Tiền gửi của khách hàng
LPBank (tỷ Đồng)	508.330	331.606	283.172
Thị phần LPBank so với các ngân hàng trong ngành (*)	2,96%	2,80%	2,54%

Nguồn: () Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM*

6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Một số dự án đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank	Thời điểm hoàn thành
1	Dự án Ngân hàng số LPBank - Dự án triển khai mới mục tiêu triển khai sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng hợp kênh: Ngân hàng số, thẻ và Ví Việt. - Mục tiêu chiến lược: Xây	Đã go-live giai đoạn 1	Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên Ngân hàng số LPBank giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng	Tháng 07/2022.



STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank	Thời điểm hoàn thành
	dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát triển tài chính vi mô; hợp nhất trải nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online. - Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LPBank	Hiện đang triển khai giai đoạn 2	công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.	LPBank dự kiến tiếp tục triển khai các yêu cầu thay đổi mới trong năm 2025.
2	Dự án triển khai các tính năng Trợ lý ảo (Chatbot), Trợ lý giọng nói (Voicebot), Tổng đài đa kênh	Đang triển khai	Tự động hóa các kênh chăm sóc khách hàng, hỗ trợ khách hàng được nhanh chóng và hiệu quả hơn, nâng cao trải nghiệm khách hàng	- Trợ lý ảo (Chatbot): đã go-live ngày 17/07/2024. - Trợ lý giọng nói (Voicebot): dự kiến 04/04/2025. - Tổng đài đa kênh: dự kiến 28/04/2025.
3	Dự án An ninh thông tin: Giai đoạn 1: - Dự án SEC1. Dự án Quản lý tài khoản đặc quyền CyberArk. - Dự án SEC6. Bổ sung, nâng cấp hệ thống ATTT. - Dự án SEC8. Tư vấn giám sát an ninh mạng (SOC). - Dự án SEC9. Tư vấn và đảm bảo an ninh ứng	Đang triển khai	Ngân hàng tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống.	Đã hoàn thành tháng 05/2024, trừ dự án SEC7 chưa triển khai.

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank	Thời điểm hoàn thành
	dụng/dịch vụ, Bảo mật ứng dụng. Giai đoạn 2: - Dự án SEC7: Hỗ trợ tư vấn triển khai ISMS. - Dự án SEC10: Thực hiện đánh giá ATTT (Redteam).			
4	Triển khai thay đổi Corebanking giai đoạn 2	Đang thực hiện	Triển khai các thay đổi liên quan đến hệ thống Corebanking	Đã go-live Tháng 12/2024. LPBank đang tiếp tục triển khai các yêu cầu thay đổi.

Nguồn: LPBank

Các dự án đang triển khai là các dự án trọng điểm đã được HĐQT LPBank phê duyệt và sẽ được hoàn thành trong tương lai gần.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm gần nhất

a) Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 17: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	382.863	508.330	32,77
Vốn chủ sở hữu	34.117	43.338	27,03
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	32.354	34.137	5,51

Thu nhập lãi thuần	11.203	15.394	37,41
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3.566	3.211	-9,96
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	435	273	-37,24
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	43	43,33
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-5	-1	-80,00
Lãi thuần từ hoạt động khác	347	938	170,32
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	49	75	53,06
Chi phí hoạt động	5.760	5.810	0,87
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	9.865	14.122	43,15
Thuế và các khoản phải nộp	1.010	706	-30,10
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.826	1.954	-30,86
Lợi nhuận trước thuế	7.039	12.168	72,87
Lợi nhuận sau thuế	5.572	9.721	74,46
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) (%)	19,16	25,10	31,00

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Kết thúc năm 2024, với kết quả đặc biệt ấn tượng LPBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 508.330 tỷ VND, tăng 32,77% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 43.338 tỷ VND, tăng 27,03% so với cuối năm 2023 nhờ sự gia tăng của nguồn lợi nhuận sau thuế
- Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Ngân hàng đạt gần 34.137 tỷ VND, tăng 5,51% so với năm 2023; Lợi nhuận sau thuế đạt 9.721 tỷ VND, tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao, tăng 74,46% so với năm 2023, chủ yếu do LPBank đã tập trung khai thác lợi thế mạng lưới, đa dạng hóa khách hàng và đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ những tháng đầu năm. Ngoài ra, việc kiểm soát chất lượng tín dụng và đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cũng giúp cho chi phí hoạt động giảm so với cùng kỳ.

b) Các chỉ tiêu khác

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

i. Cơ cấu lãi thuần**Bảng 18: Cơ cấu lãi thuần**

Chỉ tiêu	2023	2024
Thu nhập lãi thuần	71,70%	77,23%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	22,82%	16,11%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2,78%	1,37%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	0,19%	0,22%
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-0,03%	-0,01%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	2,22%	4,71%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,31%	0,38%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	100,00%	100,00%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Cơ cấu lãi thuần của LPBank năm 2024 bao gồm 2 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, cơ cấu Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 77,23% (năm 2023, tỷ trọng thu nhập lãi thuần đạt 71,70%). Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 16,11%, giảm so với tỷ trọng năm 2023 là 22,82%.

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**Bảng 19: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21.151	18.743	-11,38%
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	65,37%	54,91%	
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	340	383	12,65%

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</i>	8,70%	10,66%	
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	5.760	5.810	0,87%
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động</i>	36,86%	29,15%	
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.826	1.954	-30,86%
	<i>Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</i>	28,65%	13,84%	

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Trong giai đoạn 2023 - 2024, các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng giảm đối với tất cả các loại chi phí ngoại trừ Chi phí hoạt động dịch vụ.

LPBank liên tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống, mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu làm tăng chi phí hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên, Chi phí hoạt động của Ngân hàng ngày càng được kiểm soát tốt, tỷ trọng chi phí so với thu nhập tương ứng giảm do tỷ lệ tăng thu nhập cao hơn mức tăng chi phí tương ứng.

Trong giai đoạn 2023 - 2024, Tỷ lệ CIR (chi phí/thu nhập) của LPBank đã được cải thiện đáng kể từ mức 36,86% năm 2023 xuống còn 29,15% trong năm 2024. Tỷ trọng Chi phí lãi và các chi phí tương tự trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự giảm từ 65,37% năm 2023 xuống còn 54,91% năm 2024. Tỷ trọng Chi phí hoạt động dịch vụ trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đã tăng từ 8,70% năm 2023 lên mức 10,66% năm 2024.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 là 1.954 tỷ VND, giảm 30,86% so với năm 2023. Tỷ trọng Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 là 13,84%, giảm mạnh so với tỷ trọng này năm 2023 là 28,65%.

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 20: Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	157	2,73	129	2,22	-17,83
Chi phí cho nhân viên	3.234	56,15	3.151	54,22	-2,57
Chi về tài sản	1.023	17,76	1.173	20,19	14,66
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.098	19,06	1.054	18,14	-4,01
Chi phí nộp phí bảo hiểm, bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	237	4,11	282	4,85	18,99
Chi phí dự phòng khác	0,4	0,01	0	0,00	-100,00
Chi phí hoạt động khác	11	0,19	22	0,38	100,00
Tổng Chi phí hoạt động	5.760	100,00	5.811	100,00	0,89

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LPBank, Chi phí cho nhân viên, Chi phí về tài sản và Chi phí cho hoạt động quản lý công vụ là 3 chi phí chính, chiếm 92,55% tổng chi phí hoạt động của Ngân hàng trong năm 2024.

Trong đó, chi phí cho nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất và có xu hướng giảm trong giai đoạn năm 2023 - 2024. Cụ thể, tỷ trọng Chi phí cho nhân viên giảm từ 56,15% năm 2023 xuống 54,22% năm 2024. Tỷ trọng Chi về tài sản có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, chiếm 20,19% năm 2024, so với mức 17,76% năm 2023. Tỷ trọng Chi cho hoạt động quản lý công vụ cao thứ ba trong tổng Chi phí hoạt động, chiếm 18,14% năm 2024, so với mức 19,06% năm 2023.

c) Ý kiến kiểm toán: Không có

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Giai đoạn 2023 - 2024 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau: 

7.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- Tăng trưởng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng hồi phục tốt, lạm phát có xu hướng giảm dần về mức mục tiêu của các Ngân hàng Trung ương;
- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LPBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Hệ thống mạng lưới rộng khắp: đây là lợi thế cạnh tranh giúp LPBank tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

7.2.2 Những yếu tố bất lợi

- Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại;
- Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu;
- Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi.
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

8. Vị thế của Ngân hàng trong ngành

8.1. Vị thế của LPBank trong ngành

Trải qua hơn 17 năm xây dựng và phát triển, LPBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách

hàng. Mỗi năm, LPBank luôn ghi những dấu ấn trên hành trình phát triển của mình. Năm 2024 tiếp tục được đánh giá là một năm thành công cả về quy mô và chất lượng của Ngân hàng.

Năm 2020 ghi dấu mốc son trong chặng đường phát triển của Ngân hàng khi cổ phiếu LPBank được chấp thuận niêm yết trên HOSE. Sự kiện này là bước chuyển đổi lớn về vị thế của Ngân hàng trên thị trường, khẳng định năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả, nâng tầm thương hiệu và giá trị của LPBank đối với các nhà đầu tư, đồng thời nâng cao thanh khoản của cổ phiếu, từ đó đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

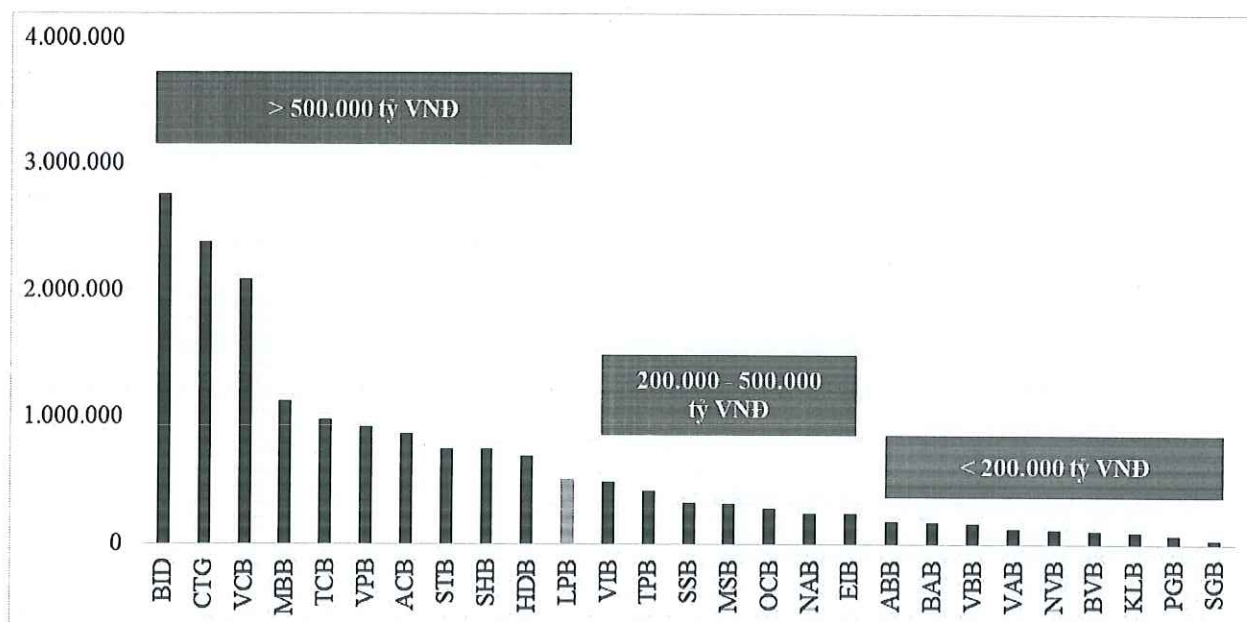
Xét về mặt quy mô:

Năm 2024, LPBank lần đầu tiên gia nhập nhóm ngân hàng có tổng tài sản trên 500.000 tỷ VND, đó là bước đột phá lớn của Ngân hàng. Tính đến 31/12/2024, TTS của Ngân hàng đạt 508.330 tỷ VND, thuộc top 11 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM (“NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch”) có TTS lớn nhất. Vốn chủ sở hữu đạt 43.338 tỷ VND, thuộc top 11 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có vốn chủ sở hữu lớn nhất tại Việt Nam.

Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế của LPBank năm 2024 đạt 12.168 tỷ VND, thuộc top 10 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có lợi nhuận cao nhất. NIM của LPBank đứng thứ 14 trong nhóm NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch, ở mức 3,00%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 31/12/2024 đạt xấp xỉ 1,57%, là một trong số 9 NHTM Niêm yết và Đăng ký giao dịch có tỷ lệ NPL thấp nhất. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

Biểu đồ 2: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM



Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó

Bảng 21: Vị thế của LPBank trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các NHTM	TTS 2024	Vốn CSH 2024	LNTT 2024	NIM 2024	NPL 2024
1	BID	2.760.693	144.512	31.383	2,30%	1,41%
2	CTG	2.385.384	149.944	31.758	2,69%	1,25%
3	VCB	2.085.397	198.956	42.236	2,76%	0,96%
4	MBB	1.128.801	117.060	28.829	3,93%	1,62%
5	TCB	978.799	147.940	27.538	3,92%	1,12%
6	VPB	923.848	147.275	20.013	5,26%	4,20%
7	ACB	864.006	83.462	21.006	3,42%	1,49%
8	STB	748.095	54.972	12.720	3,34%	2,40%
9	SHB	747.244	57.850	11.543	2,96%	2,64%
10	HDB	697.281	56.658	16.731	4,76%	1,93%
11	LPB	508.330	43.338	12.168	3,00%	1,57%
12	VIB	493.158	41.862	9.004	3,72%	3,51%
13	TPB	418.028	37.596	7.600	3,71%	1,52%
14	SSB	325.699	35.003	6.039	3,06%	1,89%
15	MSB	320.177	36.818	6.904	3,38%	2,65%
16	OCB	280.712	31.672	4.006	3,10%	3,17%
17	NAB	245.129	19.289	4.545	3,37%	2,33%
18	EIB	239.768	25.099	4.188	2,43%	2,53%
19	ABB	176.742	14.049	795	1,72%	3,74%
20	BAB	165.487	11.782	1.260	2,21%	1,24%
21	VBB	162.856	8.701	1.131	1,61%	2,66%
22	VAB	119.832	8.866	1.085	1,86%	1,31%
23	NVB	118.499	6.093	-5.128	0,51%	19,54%
24	BVB	103.536	6.155	391	2,04%	3,09%
25	KLB	92.176	6.605	1.112	3,09%	1,91%
26	PGB	73.211	5.163	421	2,27%	2,56%
27	SGB	33.260	4.090	99	2,77%	2,66%

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Nguồn: Tổng hợp từ các BCTC, Báo cáo thường niên, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính, và Báo cáo công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng

Vị thế của LPBank theo đánh giá của tổ chức Moody's Investors Service (Moody's)

Theo công bố mới nhất vào ngày 15/08/2023 của tổ chức đánh giá tín nhiệm quốc tế Moody's, LPBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	Ba3	
2	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	Ba3	
3	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
4	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
5	Tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1	Ổn định
6	Tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B1	Ổn định
7	Tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
8	Tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
9	Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn	Ba3(cr)	
10	Đánh giá rủi ro đối tác ngắn hạn	NP(cr)	
11	Nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1	Ổn định
12	Nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B1	Ổn định
13	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
14	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
15	Đánh giá tín dụng cơ sở	b2	
16	Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh	b2	

Nguồn: Moody's

Vị thế của LPBank theo đánh giá của Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)



MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Theo bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm vào ngày 08/05/2024 của VIS Rating, LPBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định

Nguồn: VIS Rating

8.2. Triển vọng phát triển ngành ngân hàng

Một số động lực thúc đẩy triển vọng ngành ngân hàng trong trung - dài hạn bao gồm:

(i) *Tốc độ tăng trưởng GDP được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao*

Theo dự báo của Worldbank, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 2025 - 2026 dự kiến sẽ nằm trong khoảng 6,3% - 6,6%. Xu hướng gia tăng tín dụng cá nhân gắn liền với tăng trưởng kinh tế và nhu cầu đầu tư tài sản sẽ là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn ngành trong trung - dài hạn.

(ii) *Định hướng tăng trưởng quy mô vượt tầm thế giới và tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng*

Theo Quyết định số 986/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/08/2018 về Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra chỉ tiêu phấn đấu tới cuối năm 2025, có ít nhất từ 2 - 3 ngân hàng thương mại nằm trong top 100 ngân hàng lớn nhất (về tổng tài sản) trong khu vực Châu Á và 3 - 5 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài; tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16% - 17%. Nhằm thực hiện mục tiêu và chiến lược này, trong các năm qua, các NHTM đã có những chuyển hướng mạnh mẽ trong quy mô tổng tài sản (nhờ tăng trưởng lợi nhuận) và cơ cấu hoạt động bằng việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, hạn chế sự phụ thuộc quá nhiều vào tín dụng, giảm thiểu những tác động tiêu cực của nền kinh tế. Cơ cấu thu nhập chuyển dịch sang hướng bền vững hơn khi các nguồn thu của ngân hàng trở nên đa dạng hơn với kinh doanh nguồn vốn, doanh thu thẻ, bảo hiểm, thanh toán, kinh doanh giấy tờ có giá, tư vấn giải pháp kinh doanh, tư vấn quản lý tài sản (wealth management) kinh doanh ngoại tệ...

(iii) *Ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra bước phát triển đột phá cho hoạt động kinh doanh ngân hàng*

Cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (được gọi là công nghiệp 4.0), với sự trợ giúp của kết nối thông qua Internet vạn vật (IOT - Internet of Things), nền kinh tế nhân loại đang bước sang một giai đoạn phát triển mới và ngân hàng là một trong những ngành nghề đầu tiên “phải” chuyển đổi để thích ứng và đột phá trong cách thức vận hành và hoạt động kinh doanh. Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ ngân hàng hiện đại như ngân hàng số, internet banking, mobile banking, ví điện tử, liên kết thanh toán với các trang thương mại điện tử, các công ty cung ứng dịch vụ thanh toán..., các công ty fintech, số hóa toàn

bộ việc thanh toán... góp phần tạo ra doanh thu dịch vụ (phi tín dụng) cho ngân hàng, quyết định vị thế, tính cạnh tranh và phát triển bền vững của hoạt động ngân hàng ngày nay.

Đi đầu trong xu hướng số hóa cũng chính là những ngân hàng có tỷ lệ CASA cao trong hệ thống như Techcombank, Vietcombank, MB Bank, Vietinbank, ACB, TP Bank... Với tỷ lệ CASA cao sẽ giúp ngân hàng có chi phí vốn thấp, tăng khả năng cạnh tranh và thị phần, biên lợi nhuận cao hơn và có dư địa phát triển nhiều sản phẩm mới, giảm thiểu rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng, từ đó tăng sức bật lợi nhuận toàn hệ thống.

(iv) Chính sách tiền tệ linh hoạt

Chính sách tiền tệ của NHNN hướng đến mục tiêu ưu tiên cao nhất là kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững; tăng tính độc lập của NHNN trong điều hành chính sách tiền tệ.

Điều hành chính sách tiền tệ chuyển dần từ điều hành theo khối lượng tiền sang chủ yếu điều hành theo giá; sử dụng công cụ gián tiếp, tiến tới dỡ bỏ dần các biện pháp hành chính về lãi suất khi điều kiện cho phép; tiếp tục điều hành nghiệp vụ thị trường mở theo hướng là công cụ chủ yếu điều tiết vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, nhằm đạt được mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

NHNN đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế để có những điều chỉnh kịp thời trong các biện pháp nhằm ổn định mặt bằng lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, và hỗ trợ tăng trưởng cho nền kinh tế.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Để có thể vươn lên nhóm dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước, LPBank liên tục thiết lập và thực thi các kế hoạch phát triển tận dụng lợi thế, đặc thù riêng để đạt mục tiêu tăng trưởng mạnh về tổng tài sản, lợi nhuận, huy động vốn và dư nợ tín dụng... Đồng thời, LPBank cũng chú trọng các vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng thông qua công tác quản trị cũng như điều hành hệ thống theo các chuẩn mực quốc tế, hướng đến mô hình hoạt động hiện đại, cạnh tranh, bền vững.

Mặt khác, LPBank định hướng xây dựng một thương hiệu mạnh trên cơ sở phát huy nội lực, hoạt động minh bạch và gần gũi với khách hàng trong kinh doanh. Ngân hàng luôn đề cao tính minh bạch trong hoạt động nhằm xây dựng và củng cố niềm tin từ khách hàng và cổ đông, làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Từng bước, LPBank đã và đang xây dựng nền tảng, định hướng, chiến lược tương thích với xu hướng phát triển chung của ngành, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Ngân hàng



Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Ngân hàng. Chính sách nhân sự của LPBank được xây dựng với mục đích đảm bảo nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh của LPBank. Số lượng cán bộ nhân viên (CBNV) của LPBank đến thời điểm 31/12/2024 là 11.189 người (không bao gồm HĐQT, Ban Kiểm soát). Năm 2024, LPBank đã ghi nhận chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động của toàn hệ thống được cải thiện hơn các năm trước. Có được kết quả trên là nhờ những cải tiến trong cơ chế quản lý, đào tạo và chính sách nhân sự thông qua việc triển khai cơ chế tính lương KPIs tại các Đơn vị kinh doanh và Bộ tiêu chuẩn cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) tại Hội sở.

Bảng 22: Số lượng lao động tại ngày 31/12/2024

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I. Phân theo giới tính	11.189	100,00%
Nam	4.504	40,25%
Nữ	6.685	59,75%
II. Phân loại theo trình độ	11.189	100,00%
Tiến sỹ	1	0,01%
Thạc sỹ	528	4,72%
Đại học	9.169	81,95%
Cao đẳng	980	8,76%
Trung cấp	181	1,62%
Trung học phổ thông trở xuống	330	2,95%
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	11.189	100,00%
Cán bộ quản lý	1.840	16,44%
Chuyên viên/Nhân viên	9.349	83,56%

Nguồn: LPBank

9.2. Chính sách đối với người lao động

Tại LPBank, con người luôn là tài sản quý giá nhất, là động lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững và vươn xa của Ngân hàng. LPBank không ngừng kiến tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn, nơi mỗi nhân viên không chỉ được ghi nhận và đãi ngộ

xứng đáng mà còn có cơ hội phát triển và khẳng định giá trị bản thân. Chính sách phúc lợi của LPBank được xây dựng trên nền tảng công bằng, minh bạch và cạnh tranh, nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa giữa tổ chức và người lao động.

❖ Chính sách cơ bản

LPBank cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định pháp luật, mang lại sự bảo vệ tối đa cho người lao động:

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo quyền lợi an sinh, hỗ trợ nhân viên vững tâm công tác.
- Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, giúp nhân viên yên tâm làm việc trong mọi điều kiện môi trường.
- Bảo hiểm tai nạn 24/24, mở rộng phạm vi bảo vệ, mang đến sự an toàn toàn diện ngay cả ngoài giờ làm việc.

❖ Chính sách đãi ngộ và phúc lợi

Hệ thống lương, thưởng và phụ cấp - Công bằng và cạnh tranh

LPBank áp dụng cơ chế đãi ngộ linh hoạt, đảm bảo sự công bằng và tương xứng với năng lực của từng cá nhân:

- Điều chỉnh thu nhập theo dữ liệu thị trường, duy trì sức hút và tạo động lực cống hiến bền vững.
- Các khoản hỗ trợ thiết thực, bao gồm: tiền ăn, đi lại, điện thoại, trang điểm dành riêng cho nhân viên nữ.
- Thưởng hiệu suất công việc định kỳ.
- Chế độ khen thưởng đặc biệt vào các dịp lễ, Tết.
- Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, bảo vệ sức khỏe cho nhân viên làm việc trong môi trường đặc thù.

Chế độ phúc lợi đời sống - Gắn kết và nuôi dưỡng tinh thần

- Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao diễn ra thường xuyên, tạo sân chơi chung và gắn kết cán bộ nhân viên.
- Nghỉ nguyên lương vào ngày sinh nhật, tạo điều kiện để nhân viên có thời gian bên gia đình và người thân.
- Chế độ nghỉ phép thâm niên, cán bộ nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép so với quy định của luật.
- Chính sách vay ưu đãi dành riêng cho nhân viên, hỗ trợ tài chính với lãi suất hấp dẫn, đồng hành cùng nhân viên trong những cột mốc quan trọng của cuộc sống.
- Giờ làm việc linh hoạt tại Hội sở, tạo điều kiện để nhân viên cân bằng công việc và cuộc sống.
- Bố trí bếp ăn tập thể, Phòng tập Gym & Yoga ngay tại Ngân hàng, giúp nhân viên nâng cao thể chất, duy trì lối sống lành mạnh, cải thiện sức khỏe và tinh thần sau những giờ làm việc căng thẳng.

Chính sách dành riêng cho lao động nữ

- Chương trình tri ân nhân viên nữ vào các ngày đặc biệt, như 08/03 và 20/10, tôn vinh vai trò của phụ nữ.
- Trợ cấp thai sản, giúp nhân viên nữ có sự chuẩn bị tốt nhất trong hành trình làm mẹ.
- Chế độ nghỉ thai sản linh hoạt dành cho cả nam và nữ, không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn đảm bảo các quyền lợi khen thưởng, xét nâng lương, đánh giá hiệu suất làm việc trong suốt thời gian nghỉ thai sản, tạo sự công bằng và an tâm cho người lao động.

❖ Môi trường làm việc - Hiện đại, thân thiện, khuyến khích phát triển

- Không gian làm việc hiện đại, cơ sở vật chất đồng bộ, hệ thống công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa năng suất lao động.
- Văn hóa doanh nghiệp gắn kết, nơi mọi tiếng nói đều được lắng nghe, mọi sáng kiến đều được trân trọng.
- Cơ hội phát triển không giới hạn, với hệ thống đào tạo bài bản và lộ trình thăng tiến rõ ràng, giúp nhân viên khai phá tiềm năng và chinh phục những đỉnh cao mới trong sự nghiệp.

❖ Cam kết phát triển nhân sự năm 2025 - Tạo đà vươn xa, bứt phá mạnh mẽ

Năm 2025, LPBank tiếp tục đổi mới và nâng cao chính sách nhân sự theo hướng:

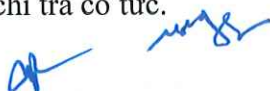
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh theo thông lệ thị trường.
- Áp dụng cơ chế lương khoán linh hoạt, đảm bảo thu nhập phản ánh đúng giá trị cống hiến.
- Dựa trên dữ liệu thị trường để điều chỉnh chính sách lương, thưởng, tạo động lực hấp dẫn và duy trì sức cạnh tranh mạnh mẽ trong ngành ngân hàng.

Với chính sách đãi ngộ toàn diện, phúc lợi vượt trội, môi trường làm việc hiện đại và văn hóa doanh nghiệp gắn kết, LPBank cam kết tiếp tục đồng hành cùng mỗi cán bộ nhân viên trên hành trình phát triển sự nghiệp, đóng góp vào thành công chung của Ngân hàng.

10. Chính sách cổ tức và chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**10.1. Chính sách cổ tức**

Việc chi trả cổ tức của LPBank được quy định tại Điều lệ của LPBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới;
- Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức.



Bảng 23: Tình hình chi trả cổ tức của LPBank qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Tình trạng thanh toán	Ghi chú
2015	4,5%	Đã thanh toán	Bằng tiền mặt
2016	10%	Đã thanh toán	4% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
2017	15%	Đã thanh toán	10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu
2018	10%	Đã thanh toán	9,287% bằng cổ phiếu và 0,713% bằng cổ phiếu thưởng
2019	10%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2020	12%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2021	15%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2022	19%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2023	16,8%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu

Nguồn: LPBank

10.2. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

❖ Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN và/hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng quy mô vốn hoạt động, tùy từng thời điểm LPBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

❖ Thứ tự ưu tiên thanh toán

Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và trong mọi trường hợp, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu

phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Nguyên tắc hạch toán kế toán

LPBank thiết lập báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Những nguyên tắc chính:

- Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12;
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác lập báo cáo tài chính của Ngân hàng là Đồng Việt Nam (VND). Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính về tình hình tài chính, kết quả hoạt động cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng;
- Các nghiệp vụ bằng tiền ngoại tệ: Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay của ngoại tệ đó (tỷ giá giao ngay) tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính nếu tỷ giá giao ngay này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính. Trường hợp tỷ giá giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính thì Ngân hàng dùng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của năm tài chính.
- Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh nghiệp vụ.
- Các giao dịch liên quan đến thu nhập/chi phí bằng ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh giao dịch.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND tại ngày báo cáo hàng tháng được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động vào cuối năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể và dự phòng rủi ro tín dụng chung.  

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

- Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể

Theo quy định của Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN (“**Thông tư 11**”) (trước ngày 01/07/2024) và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024 của Chính phủ (“**Nghị định 86**”) (từ ngày 01/07/2024), Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể tại cuối mỗi tháng dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc trừ đi giá trị được khấu trừ của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu tại ngày cuối cùng của tháng. Dự phòng cụ thể tại ngày 31/12/2024 được tính dựa trên kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2024. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể đối với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Giá trị và tỷ lệ khấu trừ tối đa của tài sản bảo đảm được xác định theo các quy định của Thông tư 11 (trước ngày 01/07/2024) và Nghị định 86 (từ ngày 01/07/2024), theo đó từng loại tài sản bảo đảm có tỷ lệ khấu trừ tối đa nhất định cho mục đích tính toán dự phòng rủi ro.

- Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021 của NHNN (“**Thông tư 03**”):

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng định kỳ theo tháng bao gồm cả số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo kết quả phân loại nợ theo các quy định hiện hành (nếu không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/09/2021 của NHNN (“**Thông tư 14**”) như sau:

Dự phòng bổ sung từng giai đoạn	Thời hạn trích
Tối thiểu 30% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2021
Tối thiểu 60% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2022
100% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2023

Ngân hàng đã thực hiện trích lập đầy đủ số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung theo các thời hạn như quy định nêu trên. Từ ngày 01/01/ 2024, Ngân hàng căn cứ theo các quy định hiện hành về việc trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng để trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14.

- Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 ("**Thông tư 02**") và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/06/2024 của NHNN ("**Thông tư 06**")

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 06 như sau:

Dự phòng bổ sung từng giai đoạn	Thời hạn trích
Tối thiểu 50% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2023
100% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2024

Tại ngày 31/12/2024, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 100% số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung như quy định nêu trên.

- Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ("**Quyết định 1510**")

Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 04/12/2024 của NHN ("**Thông tư 53**") và Quyết định 1510 như sau:

Dự phòng bổ sung từng giai đoạn	Thời hạn trích
(i) Tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31/12/2024
(ii) Trích thêm để đạt tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung Đối với các khoản nợ được thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của NHNN về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 trước ngày 01/01/2025, Ngân hàng trích lập trong năm	Đến ngày 31/12/2025

Dự phòng bổ sung từng giai đoạn	Thời hạn trích
2025 tối thiểu theo tỷ lệ tại mục (i)	
(iii) Trích thêm số còn lại để đủ 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung Đối với các khoản nợ được thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của NHNN về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 trước ngày 01/01/2026, Ngân hàng trích lập trong năm 2026 tối thiểu theo tỷ lệ tại mục (ii)	Đến ngày 31/12/2026

Tại ngày 31/12/2024, Ngân hàng chưa phải thực hiện trích lập dự phòng cụ thể theo các quy định nêu trên.

- Dự phòng rủi ro tín dụng chung

Theo Thông tư 11 (trước ngày 01/07/2024) và Nghị định 86 (từ ngày 01/07/2024), một khoản dự phòng rủi ro tín dụng chung cũng được trích lập với mức bằng 0,75% tổng số dư nợ của các khoản nợ tại ngày cuối cùng của tháng trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành và các khoản nợ được phân loại vào nhóm Nợ có khả năng mất vốn. Dự phòng chung tại ngày 31/12/2024 được tính dựa trên kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2024.

Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn hoặc có bằng chứng về việc kinh doanh các chứng khoán đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán kinh doanh vào thời điểm Ngân hàng có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết: ghi nhận khi khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết: ghi nhận khi có quyền sở hữu hợp pháp.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán, được trích lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán kinh doanh thấp hơn giá đang ghi nhận trên sổ sách kế toán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh tăng trở lại sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào được ghi nhận.

Tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2023, chứng khoán kinh doanh là chứng chỉ quỹ mở nước

ngoài.

Chứng khoán kinh doanh được dùng ghi nhận khi các quyền nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

Chứng khoán đầu tư:

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Ngân hàng phân loại chứng khoán đầu tư tại thời điểm mua là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14/04/2009, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi phân loại lần đầu tại thời điểm mua.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời hạn không ấn định trước và có thể được bán ra vào bất cứ thời điểm nào.

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư vào thời điểm Ngân hàng nhận chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí có liên quan trực tiếp như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng (nếu có).

Sau đó, các chứng khoán này được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán (bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán). Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng trong thời gian nắm giữ.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán đã niêm yết được phân loại là chứng khoán đầu tư, được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính thì Ngân hàng không trích lập dự phòng cho các chứng khoán nợ này. Ngân hàng không trích lập dự phòng cho trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được phân loại là chứng khoán đầu tư.

Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng rủi ro tín dụng của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được tính theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh “Dự phòng rủi ro tín dụng”.

Thu nhập lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích ngoại trừ lãi từ trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được ghi nhận khi thu được (cơ sở thực thu). Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Ngân hàng mua sẽ được ghi giảm vào giá gốc của chứng khoán nợ khi nhận được.

Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá chứng khoán hoặc giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư tăng lên sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các chứng

khoản này không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dùng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu các chứng khoán này.

Thuế:

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

❖ **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Bảng 24: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	8 - 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 10
-------------------------------	--------

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, nhượng bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý, nhượng bán và giá trị còn lại của tài sản cùng với chi phí nhượng bán, thanh lý được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

❖ **Các quỹ dự trữ**

Ngân hàng phải trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc như sau trước khi phân phối lợi nhuận: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính. Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như là một phần của vốn chủ sở hữu. Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Bảng 25: Trích lập các quỹ

Loại	Tỷ lệ trích lập
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Trước ngày 01/07/2024: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng Sau ngày 01/07/2024: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế
Các quỹ khác (nếu có)	Sẽ do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định

❖ **Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước**

Bảng 26: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/12/2024
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	11	333	-332	12
Thuế TNDN	973	2.447	-2.740	680
Các loại thuế khác	25	275	-286	14
Tổng	1.010	3.055	-3.358	706

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, LPBank không có các khoản nợ thuế.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 27: Một số chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng từ giai đoạn 2023 - 2024**

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	25.576	25.576
Tổng tài sản có	tỷ Đồng	382.863	508.330
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	12,24	13,33
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Huy động khách hàng	tỷ Đồng	285.301	338.631
Dư nợ cho vay khách hàng	tỷ Đồng	275.431	331.606
Dư nợ hoạt động mua nợ	tỷ Đồng	22	0
Doanh số thu nợ khách hàng (**)	tỷ Đồng	314.618	332.388
Nợ quá hạn	tỷ Đồng	6.800	8.458
Nợ khó đòi	tỷ Đồng	3.689	5.199
Hệ số sử dụng vốn (tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn) (***)	%	18,78	23,40
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	%	0,00	0,00
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	2,47	2,55
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	%	1,34	1,57
3. Khả năng thanh toán			
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	14,62	17,31
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR)	%	82,13	74,21

Nguồn: LPBank

Lưu ý: 

(*) Chỉ tiêu này được LPBank áp dụng theo quy định Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

(**) Doanh số thu nợ khách hàng là giá trị các khoản vay đáo hạn, nợ quá hạn thu hồi được từ đầu kỳ đến thời điểm báo cáo; bao gồm cho vay, thẻ và trái phiếu doanh nghiệp.

(***) Các tỷ lệ về khả năng thanh khoản của LPBank được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 và chỉ được tính số liệu Công ty mẹ.

12. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 28: Danh sách Hội đồng Quản trị tại ngày 31/03/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT
2	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Phạm Phú Khôi	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT
6	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT
7	Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

12.1.1. Ông Nguyễn Đức Thụy - Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 037076668888
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:  

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1994 - 06/2003	Phó Giám đốc	Xí nghiệp xây dựng và cung ứng Vật liệu xây dựng Xuân Thành
07/2003 - 08/2005	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Mỹ Hạnh
12/2004 - 12/2009	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái
07/2011 - 10/2019	Phó Giám đốc các Ban Tài chính - Kế toán	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
09/2007 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup
03/2011 - 02/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thaiholdings
04/2012 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VIX)
01/2016 - 05/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
05/2017 - 11/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc
05/2021 - 08/12/2022	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/12/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 82.592.801 cổ phần, tương ứng 2,7648% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 4.503 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có 

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

12.1.2. Ông Hồ Nam Tiến - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 031071006929
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/1995 - 12/1996	Phó phòng Tín dụng Đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
01/1997 - 08/1999	Cán bộ phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/1999 - 06/2001	Phó phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
07/2001 - 06/2002	Phó phòng Tín dụng Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
07/2002 - 12/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
01/2003 - 03/2005	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/2010 - 08/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2010 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, Phụ trách Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Sản phẩm kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2012 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2012 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2013 - 06/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2014 - 06/2014	Giám đốc lưu động - Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 09/2014	Giám đốc lưu động kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 01/2015	Giám đốc lưu động - Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2015 - 09/2015	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2015 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 20/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
21/06/2023 - 04/10/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
04/10/2024 - Nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 796.571 cổ phần, tương ứng 0,0267% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.1.3. Ông Nguyễn Văn Thùy - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 037081066666
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2009 - 11/2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
11/2017 - 03/2018	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
09/2015 - 19/11/2021	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
19/11/2021 - 15/08/2023	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
23/04/2023 - 06/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/06/2023 - 10/06/2024	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/06/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 82.597.304 cổ phần, tương ứng 2,7650% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ 

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.1.4. Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001076002576
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1994 - 05/2007	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tài chính	Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại ALPHA
07/2007 - 10/2011	Quyền Trưởng Phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Nay sáp nhập vào Sacombank) - Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc - Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Thành
12/2011 - 02/2012	Phó Giám đốc - Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân
02/2012 - 05/2013	Trưởng Ban khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 02/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm	Ngân hàng TMCP Bưu điện

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Liên Việt
02/2016 - 02/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 23/05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/05/2023 - 11/08/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/08/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có 

- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 1.443.312 cổ phần, tương ứng 0,0483% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 11.382 cổ phần, tương ứng 0,0004% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.1.5. Ông Phạm Phú Khôi - Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 033063007816
- Năm sinh: 1963
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1986 - 01/1987	Trung úy	Trường Sĩ Quan Bộ Quốc phòng - Sơn Tây
01/1987 - 08/1997	Giám đốc khu vực Đông Bắc Á	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
08/1997 - 06/1999	Sinh viên cao học	Trường Wharton, Đại học Pennsylvania, Philadelphia, USA
06/1999 - 11/1999		Nghỉ sau tốt nghiệp
11/1999 - 06/2002	Chuyên viên đầu tư	Ngân hàng Đầu tư Barclays - London, Hong Kong
06/2002 - 09/2007	Giám đốc đầu tư giao dịch tín dụng quốc tế khu vực châu Á	Ngân hàng Standard Chartered, Singapore
09/2007 - 05/2012	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư khu vực Đông Nam Á	Ngân hàng America Merrill Lynch, Singapore
05/2012 - 06/2015	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
07/2015 - 05/2022	Giám đốc Khối Thị trường tài	Ngân hàng TMCP Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	chính	Thịnh Vượng
05/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
02/2022 - 09/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
06/2022 - 17/12/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam
09/2024 - 02/2025	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
16/11/2024 - 02/2025	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
02/2025 - Nay	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.1.6. Ông Huỳnh Ngọc Huy - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada
- Số CCCD/CC: 075066002042
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1989 - 08/1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Chí Minh
01/1998 - 12/2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
01/2002 - 12/2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
01/2006 - 12/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
04/2006 - 04/2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
05/2008 - 10/2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
11/2010 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
11/2010 - 08/2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings
01/2014 - 12/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Lâm sản Phú Thọ
09/2015 - 03/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
12/2015 - 12/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Liên Việt Huế
01/2018 - 12/2019	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Cơ điện Mắc ca
04/2016 - 10/2022	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
10/2022 - Nay	Phó Chủ tịch	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
07/2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2019 - 12/2022	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2022 - 22/04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - 30/09/2023	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/10/2023 - 26/08/2024	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực phía Nam	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
27/08/2024 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 856.022 cổ phần, tương ứng 0,0287% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.1.7. Bà Vương Thị Huyền - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 030174013989
- Năm sinh: 1974
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1995 - 02/1996	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương

03/1996 - 08/1996	Cố vấn hệ thống tín dụng	Sweedforest International AB/Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
09/1996 - 12/2003	Trợ lý/Quản lý Khách hàng doanh nghiệp	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
12/2003 - 05/2005	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh	Công ty cho thuê tài chính ANZ/V-Trac
05/2005 - 12/2007	Trưởng phòng Quan hệ khách hàng	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
01/2008 - 06/2009	Giám đốc Bộ phận Tài chính Dự án	Ngân hàng ANZ, Việt Nam
06/2009 - 04/2012	Giám đốc chi nhánh	Ngân hàng đầu tư và doanh nghiệp Credit Agricole (CA-CIB, tên cũ là Calyon), Chi nhánh Hà Nội
04/2012 - 06/2012	Trưởng phòng KHDN nhỏ và vừa Trụ sở chính	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)
07/2012 - 03/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Dự án Commercial & SME Banking	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
04/2013 - 06/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
06/2013 - 08/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Lớn Hà Nội	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
09/2013 - 04/2016	Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

05/2016 - 11/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
11/2016 - 01/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
01/2017 - 08/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
10/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Giải pháp Fast Capital
16/11/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Giải pháp Fast Capital
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.2. Danh Sách BKS

Bảng 29: Danh sách thành viên BKS tại ngày 31/03/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS
2	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:



12.2.1. Bà Dương Hoài Liên - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001181004188
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
10/2005 - 07/2007	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
08/2007 - 09/2009	Cán bộ tái thẩm định	Ngân hàng Sacombank - Hội sở
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng	Ngân hàng Sacombank - PGD Hà Tây
07/2010 - 04/2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa
05/2014 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
04/2018 - 23/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Trưởng BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 159.840 cổ phần, tương ứng 0,0054% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.2.2. Ông Trần Thanh Tùng - Phó Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 036067016296
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1992 - 01/2005	Kế toán/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
07/2005 - 02/2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy
03/2006 - 02/2007	Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
03/2007 - 12/2007	Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Long Biên
04/2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - 23/04/2023	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Phó Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Trưởng BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 368.446 cổ phần, tương ứng 0,0123% vốn cổ phần 

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.2.3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001158012280
- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1979 - 06/1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
06/1981 - 03/1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
04/1985 - 09/1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan - Cục Kiểm tra thu thuế
09/1987 - 05/1992	Nhân viên	Hải quan Bưu điện - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
05/1992 - 10/1996	Nhân viên	Hải quan cửa khẩu sân bay Gia Lâm - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
10/1996 - 01/1998	Phó Đội trưởng	Đội Thuế hàng Đầu tư nước ngoài - Phòng Giám sát quản lý II - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
01/1998 - 10/1998	Đội trưởng	Phòng Kiểm tra thu thuế - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
10/1998 - 03/2002	Đội trưởng	Đội kế toán thuế - Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		phố Hà Nội
03/2002 - 01/2007	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
01/2007 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 26.856 cổ phần, tương ứng 0,0009% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.3. Danh sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 30: Danh sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày 31/03/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quốc Khánh	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
3	Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Nam Hương	Phó Tổng Giám đốc
5	Đặng Công Hoàn	Phó Tổng Giám đốc

6	Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Tiến Công	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

12.3.1. Ông Vũ Quốc Khánh - Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001081033446
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 - 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 04/06/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/06/2023 - 29/12/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
29/12/2023 - 04/10/2024	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
04/10/2024 - 02/2025	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
02/2025 - Nay	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 1.261.930 cổ phần, tương ứng 0,04222% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.3.2. Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001172007338 

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 - 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/2024 - 02/2025	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường và Quản trị Tài chính	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
03/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 1.168.951 cổ phần, tương ứng 0,0391% vốn cổ phần

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 356.693 cổ phần, tương ứng 0,0119% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT; cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

12.3.3. Ông Đoàn Nguyên Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 022075000015
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1997 - 04/2007	Chuyên viên	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
05/2007 - 12/2008	Phó Trưởng phòng Kế toán tổng hợp	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
12/2008 - 12/2011	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin (nay là Bảo hiểm BSH)
12/2011 - 01/2013	Phó Trưởng phòng	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
01/2013 - 01/2018	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
01/2018 - 01/2019	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
03/2015 - 03/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH OKIFOOD Việt Nam
11/04/2023 - 24/04/2023	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/04/2023 - 24/04/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
24/04/2024 - 05/08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Kiểm soát nội bộ và tuân thủ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
05/08/2024 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/2024 - 01/2025	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
01/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro - Giám đốc Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro - Giám đốc Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.

12.3.4. Bà Vũ Nam Hương - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 030183001608
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2006 - 04/2008	Chuyên viên quản lý tín	Ngân hàng thương mại

	dụng, Chuyên viên kế toán vốn và nguồn vốn	Chinfon
04/2008 - 02/2011	Chuyên viên Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
03/2011 - 08/2015	Trưởng Phòng Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
09/2015 - 07/2017	Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
07/2017 - 12/2023	Giám đốc Tài chính Vị trí kiêm nhiệm: - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (2022 - 2023) - Giám đốc Khối Quản lý tài sản (2021 - 2023) - Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư (2018 - 2020)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
08/2020 - 05/2022	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
06/2023 - 04/2024	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện PTI
05/2017 - 20/6/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
20/03/2024 - 30/09/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
01/10/2024 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp 

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.

12.3.5. Ông Đặng Công Hoàn - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 040077009709
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế Chính trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/01/2008 - 01/10/2008	Phó Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tín dụng tiêu dùng - Khối Bán lẻ Hội sở	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2008 - 01/01/2014	Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tài khoản Cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/01/2014 - 01/10/2015	Giám đốc, Vận hành Thẻ và Dịch vụ Tài khoản cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2015 - 01/04/2020	Giám đốc, Phát triển sản phẩm Bán lẻ kiêm Giám đốc kinh doanh thẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/04/2020 - 01/02/2023	Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ, kiêm Giám đốc Phát triển sản phẩm Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/03/2023 - 01/09/2024	Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
09/09/2024 - 16/12/2024	Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

16/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
------------------	---	-------------------------------------

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.

12.3.6. Ông Lưu Danh Đức - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001073069613
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ Thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2002 - 11/2005	Chuyên gia tư vấn. Trưởng nhóm phát triển	Công ty Huyndai IT
12/2005 - 09/2009	Chuyên gia tư vấn cao cấp	Công ty SunGard (Hoa Kỳ)
10/2009 - 01/2015	Giám đốc Khối CNTT (CIO)	Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB
02/2015 - 03/2016	Giám đốc Công nghệ	Tập đoàn VinGroup
03/2016 - 02/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CNTT	Công ty VETC - Tasco
03/2018 - 11/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CNTT	Tập đoàn SunGroup
01/2021 - 03/2022	Giám đốc Công nghệ kiêm Phó Tổng Giám đốc Galaxy1	Tập đoàn Sovico
04/2022 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc - Ngân	Ngân hàng TMCP Sài Gòn -

	hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Giám đốc Khối CNTT - Tập đoàn T&T	Hà Nội, Tập đoàn T&T
26/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.

12.3.7. Ông Nguyễn Tiến Công - Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/CC: 001084010187
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2005 - 2007	Nhân viên - Phòng Nhân sự	Công ty Cổ phần Bảo vệ Việt Nam
2007 - 07/2008	Kế toán vật tư - Phòng Vật tư	Công ty TNHH May Artit Việt Nam
08/2008 - 12/2008	Kế toán vật tư - Phòng Kế toán	Công ty TNHH Lộc Hòa Phát
03/01/2009 - 04/10/2010	Chuyên viên - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/10/2010 - 24/07/2011	Chuyên viên - Thư ký Hội	Ngân hàng TMCP Bưu điện

	đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Liên Việt
25/07/2011 - 31/07/2012	Kiểm soát viên - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/08/2012 - 02/11/2012	Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/11/2012 - 01/08/2015	Phó Trưởng phòng - Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/08/2015 - 28/02/2020	Phó Trưởng phòng - Tổ trưởng Tổ chế độ kế toán - Thư ký Hội đồng Thẩm và Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/03/2020 - 31/01/2021	Phó Trưởng phòng - Thư ký Hội đồng Thẩm và Chi phí - Phòng Tài chính Kế toán Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/02/2021 - 31/12/2023	Phó Trưởng phòng - Thư ký Hội đồng Thẩm và Chi phí - Phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/01/2024 - 31/08/2024	Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/09/2024 - 15/12/2024	Phó Trưởng phòng - Phòng Kế toán tổng hợp và kiểm soát	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
16/12/2024 - 30/12/2024	Phó phòng (phụ trách Kế toán tổng hợp) - Phòng Kế toán & Thuế	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
31/12/2024 - Nay	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát

		Việt Nam
--	--	----------

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng chứng khoán tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank (tại thời điểm 28/02/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT
- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	731	321	410	796	343	453
Máy móc, thiết bị	869	632	237	1.388	664	724
Phương tiện vận tải	972	554	418	905	492	413
Thiết bị dụng cụ quản lý	295	219	76	285	207	78
Tài sản cố định hữu hình khác	74	44	30	97	48	48
Tổng cộng	2.941	1.770	1.171	3.471	1.754	1.716

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

13.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 32: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	624	24	600	624	27	597
Phần mềm máy tính	372	193	179	634	215	419
Tổng cộng	996	217	779	1.258	242	1.016

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của LPBank

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**14.1 Chỉ tiêu**

Bảng 33: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2025 - 2026

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2026
		Kế hoạch dự kiến (*)	% tăng/giảm so với năm 2024	
Doanh thu thuần (tỷ Đồng) (**)	15.394	18.165	18,00%	Tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch này, Cấp có thẩm quyền của LPBank chưa phê duyệt và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2026
LNST (tỷ Đồng)	9.721	11.746	20,83%	
Vốn điều lệ (tỷ Đồng)	25.576	29.873	16,80%	
Vốn chủ sở hữu (tỷ Đồng)	43.338	49.109	13,32%	
Tỷ lệ LNST trên Doanh thu thuần (%)	63,15%	64,66%	1,51%	
Tỷ lệ LNST trên Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	25,10%	25,41%	0,31%	
Tỷ lệ chi trả cổ tức (***)	Dự kiến >20%	-	-	

Nguồn: LPBank



(*) Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, LPBank chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nên số liệu kế hoạch kinh doanh năm 2025 chỉ là dự kiến. Các chỉ tiêu kế hoạch này sẽ được cập nhật sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (dự kiến diễn ra vào ngày 27/04/2025) thông qua tờ trình của HĐQT LPBank về kế hoạch hoạt động năm 2025.

(**) Là Thu nhập lãi thuần.

(***) Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, LPBank chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nên chưa có số liệu cụ thể về Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 và năm 2025 (nếu có). Chỉ tiêu Tỷ lệ chi trả cổ tức này sẽ được cập nhật sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (dự kiến diễn ra vào ngày 27/04/2025) thông qua tờ trình của HĐQT LPBank về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2025, để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở chủ động và quyết liệt trong điều hành, LPBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- **Xây dựng cơ cấu nguồn và cân đối nguồn vốn hiệu quả nhằm giảm chi phí vốn:** Ngân hàng đã đưa ra các chương trình thúc đẩy huy động, tiếp tục triển khai chương trình ưu đãi miễn phí chuyển tiền để tăng số dư tiền gửi huy động không kỳ hạn, đồng thời, phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trung dài hạn với mức lãi suất hợp lý để tăng nguồn vốn, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN tại mọi thời điểm.
- **Tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ, an toàn:** đặc biệt tại khu vực nông thôn trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới. Bên cạnh đó, Ngân hàng chủ động: (i) điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng; (ii) giải ngân cho các hợp đồng tín dụng đã ký, ưu tiên phát triển dư nợ nông nghiệp nông thôn và/hoặc các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cao, đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.
- **Chú trọng phát triển dịch vụ, đa dạng hóa nguồn thu nhập:** tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, đáp ứng đa dạng và mọi nhu cầu khách hàng: (i) đối với dịch vụ Thẻ, Ngân hàng số: xây dựng các chương trình, chính sách cạnh tranh để khuyến khích khách hàng ưu tiên tiêu dùng sản phẩm thẻ và ngân hàng số của LPBank; (ii) phát triển dịch vụ khách hàng cá nhân ưu tiên, dịch vụ chuyển tiền quốc tế (du học, khám chữa bệnh, kiều hối...).
- **Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro:** Ngân hàng tiếp tục triển khai quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế cao hơn để củng cố hơn nữa nền tảng hoạt động của Ngân hàng, nâng cao tính bền vững của toàn hệ thống.
- **Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu:**

- ✓ Tích cực đôn đốc thúc đẩy thu hồi nợ xấu, lập kế hoạch thu hồi nợ đối với từng khách hàng cụ thể, đặc biệt cần chú trọng đến các khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là bất động sản, bao gồm cả nợ ngoại bảng và nội bảng.
 - ✓ Sát sao trong công tác xử lý nợ quá hạn, thường xuyên rà soát nhóm khách hàng chậm trả nợ để thông báo, đôn đốc và làm việc với khách hàng nhằm xác định phương án trả nợ sớm không để chuyển nhóm nợ xấu.
 - ✓ Thường xuyên theo dõi, đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ đối với từng khách hàng cơ cấu nợ, trên cơ sở đó kịp thời phân loại và nhanh chóng có kế hoạch xử lý nợ phù hợp.
- **Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số:** Chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới với định hướng: (i) triển khai đồng bộ, thần tốc các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng (quick-win); (ii) đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình...
 - **Tiếp tục phát triển mạng lưới:** Khẩn trương trang bị cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động các Chi nhánh đã được NHNN chấp thuận mở mới và tiếp tục rà soát thực trạng mạng lưới để đề xuất thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch mới đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.
 - **Song song với các biện pháp trên, Ngân hàng cũng thực hiện:** (i) kiểm soát chi phí, giảm tỷ lệ CIR (tỷ lệ Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động); (ii) nâng cao chất lượng nhân sự, đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động.

14.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Dự kiến phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 sẽ được HĐQT LPBank trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (dự kiến diễn ra vào ngày 27/04/2025).

15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LPBank.

LPBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LPBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LPBank, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2025 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên

lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu LPBank.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo thông tin và tin tưởng tốt nhất, không có bất kỳ thông tin, tranh chấp kiện tụng nào liên quan tới LPBank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết.

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. Tên Trái Phiếu

Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 (LPB7Y202401).

2. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LPBank.

3. Tính chất Trái Phiếu

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

4. Mã Trái Phiếu

Mã Trái Phiếu niêm yết: LPB125006

5. Mệnh giá

Mỗi Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

6. Tổng số lượng Trái Phiếu niêm yết

29.000.000 (hai mươi chín triệu) Trái Phiếu

7. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá

2.900.000.000.000 VND (hai nghìn chín trăm tỷ Đồng)

8. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không bị hạn chế chuyển nhượng

9. Thời hạn Trái Phiếu

- Ngày Phát Hành: 05/03/2025
- Ngày Đáo Hạn: 05/03/2032
- Thời hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm

10. Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

Là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành:

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều 10 c) dưới đây, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và nhận được 100% khoản tiền Gốc do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có ban hành) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều 10 này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà không do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tiền thanh

toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

11. Xếp hạng tín nhiệm

Xếp hạng tín nhiệm Trái Phiếu niêm yết: Không có

12. Mục đích phát hành Trái Phiếu

LPBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn trung, dài hạn của khách hàng.

Dự kiến phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 1

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2024 - Quý I/2025
1	Nông lâm nghiệp, Thủy sản	1.000
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	900
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	400
4	Bán buôn và Bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	200
5	Vận tải kho bãi; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và Hoạt động trợ giúp xã hội	100
6	Tiêu dùng (Nhà đất, xây sửa nhà)	400
Tổng		3.000

Nguồn: Nghị quyết số 3017/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024 của Hội đồng Quản trị LPBank phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024

Thực tế sử dụng vốn thu được từ Đợt 1

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Thực tế đã sử dụng (tính đến ngày 24/03/2025)
1	Nông lâm nghiệp, Thủy sản	29,75

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	19,35
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	0,00
4	Bán buôn và Bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	16,37
5	Vận tải kho bãi; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và Hoạt động trợ giúp xã hội	10,75
6	Tiêu dùng (Nhà đất, xây sửa nhà)	15,47
Tổng		91,69

Nguồn: LPBank

13. Nguồn thanh toán Trái Phiếu

- Thanh toán Lãi và Gốc Trái Phiếu: LPBank dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của khách hàng cho các khoản giải ngân/cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu cho các Nhà Đầu Tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của LPBank bị lỗ.
- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả Lãi, Gốc Trái Phiếu, LPBank dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của LPBank để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

14. Lãi suất

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu là lãi suất thả nổi tính theo công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,9%/năm (hai phẩy chín phần trăm một năm).

Trong đó:

Lãi Suất Tham Chiếu, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

15. Kỳ trả lãi

Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Khác (nếu có).

16. Phương pháp tính giá

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 05/03/2025
- Ngày đáo hạn: 05/03/2032
- Lãi suất trái phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu và 2,9%/năm (hai phẩy chín phần trăm một năm)

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12

(mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày định giá (ngày niêm yết dự kiến): 30/04/2025
- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 7 kỳ
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 7,575% và giả định lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 7,575%
- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu (k) = Lãi Suất Tham Chiếu và 1,9%/năm. Lãi Suất Tham Chiếu giả định tại ngày niêm yết là 4,675%/năm
- Cơ sở tính ngày (day count convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giả sử tại ngày niêm yết dự kiến là 30/04/2025, giá của trái phiếu là:

Kỳ	1	2	3	4	5	6	7
	05/03/2026	05/03/2027	05/03/2028	05/03/2029	05/03/2030	05/03/2031	05/03/2032
Lãi suất coupon (%/năm)	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%
Dòng tiền lãi							
$CF(i) = \text{Coupon} \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi}/365$	7.575	7.575	7.596	7.575	7.575	7.575	7.596
Gốc trái phiếu	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày nắm giữ	309	674	1.040	1.405	1.770	2.135	2.501
Lãi suất chiết khấu	6,575%	6,575%	6,575%	6,575%	6,575%	6,575%	6,575%

$$\begin{aligned}
 PV = & \frac{7.575}{(1+6,575\%)^{309/365}} + \frac{7.575}{(1+6,575\%)^{674/365}} + \frac{7.596}{(1+6,575\%)^{1.040/365}} + \frac{7.575}{(1+6,575\%)^{1.405/365}} \\
 & + \frac{7.575}{(1+6,575\%)^{1.770/365}} + \frac{7.575}{(1+6,575\%)^{2.135/365}} + \frac{7.596}{(1+6,575\%)^{2.501/365}}
 \end{aligned}$$

Tương ứng:

$$PV = 7.177 + 6.735 + 6.335 + 5.928 + 5.563 + 5.219 + 69.550 = 106.508 \text{ VND}$$

17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi nhuận kỳ hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi nhuận (Tỷ suất lợi nhuận) mà Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu khi mua và giữ Trái Phiếu đến hạn. Nói cách khác, YTM bằng với mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu với giá trị ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

MÃ TRÁI PHIẾU LPB125006

Để xác định YTM, Nhà Đầu Tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 05/03/2025
- Ngày đáo hạn: 05/03/2032
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 7,575% và giả định lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 7,575%
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày giao dịch dự kiến: 30/04/2025
- Giá giao dịch dự kiến: 105.000 đồng/trái phiếu.

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch với giá 105.000 đồng/trái phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

Ngày trả lãi	05/03/2026	05/03/2027	05/03/2028	05/03/2029	05/03/2030	05/03/2031	05/03/2032
Kỳ trả lãi	1	2	3	4	5	6	7
Lãi suất coupon (%/năm)	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%	7,575%
Dòng tiền trả lãi CF _i	7.575	7.575	7.596	7.575	7.575	7.575	7.596
Dòng tiền gốc TP	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày tính đến ngày trả lãi	309	674	1.040	1.405	1.770	2.135	2.501

$$105.000 = \frac{7.575}{(1+k)^{309/365}} + \frac{7.575}{(1+k)^{674/365}} + \frac{7.596}{(1+k)^{1.040/365}} + \frac{7.575}{(1+k)^{1.405/365}} + \frac{7.575}{(1+k)^{1.770/365}} + \frac{7.575}{(1+k)^{2.135/365}} + \frac{7.596}{(1+k)^{2.501/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 6,85%. Do đó YTM = 6,85%**

18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng CPI

- Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã giảm từ 18,58% năm 2011 xuống ổn định ở mức trung bình khoảng 3,04% trong giai đoạn 2018 - 2024.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho Nhà Đầu Tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 1 năm/lần sẽ giúp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, NHNN và Chính Phủ luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

19. Cam kết về bảo đảm

Trái Phiếu không có bảo đảm nên không có cam kết về bảo đảm.

20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài

Đối với loại Trái Phiếu do LPBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài.

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu

thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam) và Nhà Đầu Tư nước ngoài phải hoàn toàn tuân thủ các quy định liên quan.

21. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

a) Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

c) Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

d) Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - o Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành.
 - o Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 nếu không mâu thuẫn.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



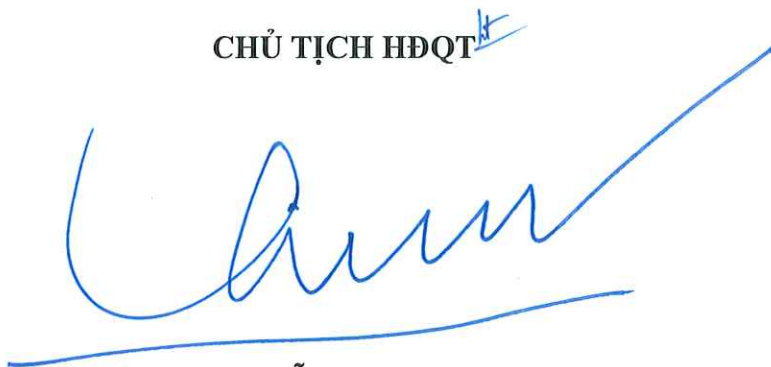
VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ của LPBank;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán;
4. **Phụ lục IV:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
5. **Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2025

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Thụy

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Quốc Khánh

TRƯỞNG BKS



Dương Hoài Liên

GIÁM ĐỐC KHÔI THỊ
TRƯỜNG VÀ QUẢN TRỊ
TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Công

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Thành